

THÔNG TIN XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG
của các đại học, học viện, trường đại học phía bắc
Cập nhật đến 15g ngày 28-8-2015

- Danh sách này gồm 33 trường; mỗi trường có thông tin về:
- Chỉ tiêu tuyển sinh Đợt II (có trường gọi là chỉ tiêu tuyển sinh bổ sung Đợt I) trình độ Đại học và trình độ Cao đẳng (nếu trường ĐH có đào tạo trình độ cao đẳng), được phân theo từng trình độ và từng ngành;
 - Mức điểm trúng tuyển Đợt I (thường là điểm nhận hồ sơ ĐKXT Đợt II) của mỗi trình độ/mỗi ngành;
 - Tổ hợp các môn xét tuyển và điều kiện xét tuyển khác (nếu có) theo từng trình độ/ngành.

1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM BẮC GIANG (MÃ TRƯỜNG DBG)

+ **Hệ đại học:** Chỉ tiêu 788

Stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Khoa học cây trồng	D620110	A, A1, D1, B	54
2	Chăn nuôi	D620105	A, A1, D1, B	54
3	Thú y	D640101	A, A1, D1, B	70
4	Quản lý đất đai	D850103	A, A1, D1, B	105
5	Quản lý Tài nguyên & Môi trường	D850101	A, A1, D1, B	100
6	Công nghệ thực phẩm	D540101	A, A1, D1, B	52
7	Lâm sinh	D620205	A, A1, D1, B	48
8	Công nghệ sinh học	D420201	A, A1, D1, B	45
9	Quản lý Tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	D620211	A, A1, D1, B	50
10	Kế toán	D340301	A, A1, D1	55
11	Bảo vệ thực vật	D620112	A, A1, D1, B	55
12	Kinh tế	D310101	A, A1, D1	50
13	Lâm nghiệp đô thị	D620202	A, A1, D1, B	50

+ **Hệ Cao đẳng:** Chỉ tiêu 150

stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Dịch vụ Thú y	C640201	A, A1, D1, B	40
2	Quản lý đất đai	C850103	A, A1, D1, B	40
3	Quản lý Tài nguyên rừng (Kiểm lâm)	C620211	A, A1, D1, B	40
4	Kế toán	C340301	A, A1, D1	30

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG DQK).

* **Điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 (NV1):**

- **Đại học:** 15 điểm cho tất cả tổ hợp các môn của ngành xét tuyển. Các ngành Kiến trúc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất (điểm môn năng khiếu nhân hệ số 2).
- **Cao đẳng:** 12 điểm cho tất cả tổ hợp các môn của ngành xét tuyển.
- * **Chỉ tiêu, điều kiện xét tuyển nguyện vọng bổ sung (NV2).**
- **Chỉ tiêu xét tuyển NV2:**
- + **Đại học:** 4200 cho tất cả các ngành đã ghi trong cuốn những điều cần biết tuyển sinh năm 2015.
- + **Cao đẳng:** 450 cho tất cả ngành đã ghi trong cuốn những điều cần biết tuyển sinh năm 2015.
- **Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển NV2**
- + Đại học: 15 điểm cho tất cả tổ hợp các môn của ngành xét tuyển. Các ngành Kiến trúc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất (điểm môn năng khiếu nhân hệ số 2).
- + Cao đẳng: 12 điểm cho tất cả tổ hợp các môn của ngành xét tuyển.
- **Hồ sơ ĐKXT gồm:**
- + Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015.
- + 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.
- **Thời gian nhận hồ sơ:** theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- **Hình thức nhận HS ĐKXT:** Trực tiếp tại trường hoặc qua đường Bưu điện hoặc các kênh khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG MTC)

Điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 (mức điểm cho thí sinh thuộc khu vực 3 và không thuộc diện ưu tiên chính sách) các ngành trình độ đại học hệ chính quy năm 2015:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển	Môn xét tuyển
1	Hội họa	D210103	27.0	Văn, Hình họa (NK1, hệ số 2), Bố cục màu (NK2, hệ số 2)
2	Điều khắc	D210105	27.0	
3	Gốm	D210107	27.0	
4	Thiết kế Công nghiệp	D210402	27.0	
5	Thiết kế Đồ họa	D210403	32.5	
6	Thiết kế Thời trang	D210404	29.5	
7	Thiết kế Nội thất	D210405	27.0	

Thông tin về các ngành còn chỉ tiêu:

STT	Tên ngành	Tên chuyên ngành	Chỉ tiêu còn thiếu
1	Hội họa	Hoành tráng	28
		Sơn mài	12
2	Điều khắc	Điều khắc	14
3	Gốm	Gốm	15
4	Thiết kế Công nghiệp	Tạo dáng công nghiệp	10
		Thủy tinh nghệ thuật	14
		Trang trí kim loại	14
		Trang trí Dệt	12
		Trang sức	30

Thông tin chung:

- Danh sách trúng tuyển sẽ được công bố ngày 25/8/2015.
- Nhà trường sẽ phát giấy báo trúng tuyển và nhập học tại trường từ 14h00 ngày 25-8-2015 đến hết ngày 27-8-2015. Thí sinh tại Hà Nội có thể đến lấy trực tiếp tại trường. Các thí sinh ở xa nhà trường sẽ gửi bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh ghi trong hồ sơ dự thi.
- Thí sinh đạt 27 điểm trở lên (có tên trong danh sách trúng tuyển vào trường) không trúng tuyển vào ngành đăng ký dự thi sẽ đăng ký vào các ngành còn chỉ tiêu (tại bảng trên). Thí sinh tải Mẫu đăng ký trong file đính kèm, điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi về địa chỉ email: banTS.MTC@moet.edu.vn trước ngày 31-8-2105.

- Thí sinh làm thủ tục nhập học ngày 06-9-2015 tại Hội trường Lớn trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. Để kịp tiến độ nhập học, thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển chưa nhận được giấy báo vẫn đến làm thủ tục nhập học theo thời gian quy định, nhà trường sẽ cấp giấy báo nhập học bổ sung.

4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ (MÃ TRƯỜNG VUI)

Chỉ tiêu xét tuyển bổ sung

- Trình độ đại học: 1.200 chỉ tiêu
- Trình độ cao đẳng: 300 chỉ tiêu

Hình thức và điều kiện xét

+ *Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia*

Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển đạt được như sau:

Đối tượng	KV3	KV2	KV2NT	KV1
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC				
01, 02, 03, 04	13.0	12.5	12.0	11.5
05, 06, 07	14.0	13.5	13.0	12.5
Học sinh phổ thông	15.0	14.5	14.0	13.5
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG				
01, 02, 03, 04	10.0	9.5	9.0	8.5
05, 06, 07	11.0	10.5	10.0	9.5
Học sinh phổ thông	12.0	11.5	11.0	10.5

Ghi chú:

Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm liên tục và tốt nghiệp THPT tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ được xét tuyển với kết quả thi (tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển) thấp hơn 1.0 điểm.

+ *Xét tuyển dựa vào kết quả học tập học bạ các thí sinh tốt nghiệp THPT:*

Thí sinh có tổng điểm 3 môn học của tổ hợp dùng để xét tuyển của 2 học kỳ lớp 12 đạt từ 36.0 điểm trở lên đối với thí sinh xét tuyển hệ Đại học, đạt từ 33.0 điểm trở lên đối với thí sinh xét tuyển hệ Cao đẳng (Chưa cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực) và hạnh kiểm năm lớp 12 đạt loại khá trở lên (kể cả các thí sinh tốt nghiệp năm 2014 về trước).

Các ngành đào tạo và tổ hợp các môn xét tuyển

Ngành học	Mã Ngành	Tổ hợp các môn xét tuyển
Các ngành đào tạo đại học:		
1. Ngành Hóa học	D440112	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, Anh; - Toán, Hóa, Sinh; - Toán, Văn, Anh.
2. Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học	D510401	
3. Ngành Công nghệ kỹ thuật Môi trường	D510406	
4. Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	D510201	
5. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	D510301	
6. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điều khiển, Tự động hóa	D510303	
7. Ngành Công nghệ thông tin	D480201	
8. Ngành Công nghệ sinh học	D420201	
9. Ngành Kế toán	D340301	
10. Ngành Quản trị kinh doanh	D340101	
11. Ngành Ngôn ngữ Anh	D220201	
Các ngành đào tạo cao đẳng:		
1. Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học	C510401	
2. Ngành Công nghệ Vật liệu	C510402	
3. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	C510301	

Ngành học	Mã Ngành	Tổ hợp các môn xét tuyển	
4. Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử	C510203	- Toán, Lý, Hóa; - Toán, Lý, Anh; - Toán, Hóa, Sinh; - Toán, Văn, Anh.	
5. Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201		
6. Ngành Công nghệ KT vật liệu xây dựng	C510105		
7. Ngành Công nghệ Thông tin	C480201		
8. Ngành Kế toán	C340301		
9. Ngành Tài chính Ngân hàng	C340201		
10. Ngành Quản trị kinh doanh	C340101		
11. Việt Nam học	C220113		- Văn, Sử, Địa; - Văn, Sử, Toán; - Anh, Sử, Toán; - Toán, Văn, Anh.

Hồ sơ và thời gian xét tuyển

* Đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Bộ GD-ĐT);
 - Bản chính giấy chứng nhận kết quả thi xét tuyển nguyện vọng bổ sung;
 - 01 Phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người nhận.
- + Thời gian xét tuyển: Từ ngày 26/8/2015 đến 07/9/2015.

* Đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả học tập học bạ các thí sinh tốt nghiệp THPT

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của trường);
 - Học bạ THPT (phô tô công chứng);
 - Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (phô tô công chứng);
 - Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
 - 02 Phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại của người nhận.
- + Thời gian xét tuyển: Từ ngày 26/8/2015 đến 07/9/2015.

*) Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ xét tuyển:

- +) **Cơ sở Việt Trì:** Số 9, đường Tiên Sơn, phường Tiên Cát, TP. Việt Trì, Phú Thọ.
- +) **Cơ sở Lâm Thao:** xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

*) Địa điểm nhập học và học tập:

Phường Tiên Cát, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
 Mọi chi tiết liên quan đến công tác tuyển sinh xin liên hệ: Phòng Tuyển sinh và Quan hệ với doanh nghiệp – Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, điện thoại: 02103.827305, 01629.501082 (Thầy Cường), 01693.043430 (Thầy Chính) hoặc xem trên website: www.vui.edu.vn

5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI HỌC NAM (MÃ TRƯỜNG DDN)

* Chỉ tiêu: 800

I- Đối tượng tuyển sinh: Các thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

II- Phương thức tuyển sinh:

Phương thức tuyển sinh 1. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia tại các cụm thi do các Trường Đại học chủ trì;

- Ngưỡng xét tuyển vào Đại học:

- + Ngành Dược học: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển từ 17 điểm
- + Các ngành khác: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển từ 15 điểm

Phương thức tuyển sinh 2. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập bậc Trung học phổ thông với điều kiện:

- Tổng điểm ba môn theo khối thi của năm học lớp 12 đối với thí sinh dự tuyển hệ Đại học đạt 18,0 điểm trở lên.
- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

III. Ngành và khối xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp các môn xét tuyển	Dự kiến chỉ tiêu
----	-----------	----------	--------------------------	------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
	KHỐI NGÀNH KINH TẾ			
1	Tài chính ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng thương mại)	D340201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (**)	100
2	Kế toán (Chuyên ngành Kế toán; Kiểm toán)	D340301	Toán, Vật lý, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	100
3	Quản trị Kinh doanh	D340101		100
	KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT			
4	Công nghệ Thông tin	D480201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngoại ngữ, Tin học (*)	100
5	Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	D580201	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lý, Ngữ văn Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**)	50
6	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Lịch sử, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Địa lý, Vẽ mỹ thuật (*) Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vẽ mỹ thuật (*)	40
7	Kỹ thuật hóa học (chuyên ngành Công nghệ Hóa dầu; Công nghệ Polyme)	D520301	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	30
	KHỐI Y DƯỢC			
8	Dược học (Dược sĩ đại học)	D720401	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (**) Toán, Hóa học, Sinh vật Toán, Hóa học, Ngữ văn	40
	KHỐI KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN			
9	Quan hệ công chúng – truyền thông	D360708	Toán, Vật lý, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ (**) Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	100
10	Luật Kinh tế	D380107	Toán, Vật lý, Hóa học Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (**) Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	100
11	Ngôn ngữ Anh (Chuyên ngành Tiếng Anh thương mại; Biên-Phiên dịch;)	D220201	Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (**) Toán, Vật lý, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (**)	50

- (**) Môn Ngoại Ngữ là Tiếng Anh hoặc Tiếng Nga hoặc Tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung

IV. Hồ sơ xét tuyển, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

1- Hồ sơ xét tuyển

a- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia tại các cụm thi do các trường Đại học chủ trì; Hồ sơ xét tuyển:

- Giấy chứng nhận kết quả thi (bản chính)

- 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.
- b- Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT.** Hồ sơ xét tuyển:
 - Đơn xin xét tuyển (theo mẫu của Đại học Đại Nam);
 - Học bạ THPT (bản saocó công chứng);
 - Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản saocó công chứng);
 - Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có);
 - 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.
- 2- Thời gian nhận hồ sơ**
 - **Đợt 1:** Từ 26/8/2015 – 07/09/2015
 - **Đợt 2:** Từ 11/09/2015 – 21/09/2015
 - **Đợt 3:** Từ 25/09/2015 – 15/10/2015
- 3- Phương thức và địa điểm tiếp nhận hồ sơ**
 - Nộp trực tiếp tại Phòng tuyển sinh, 56 – Vũ Trọng Phụng – Thanh Xuân – Hà Nội;
 - Gửi chuyển phát nhanh qua bưu điện về: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đại Nam, 56 – Vũ Trọng Phụng – Thanh Xuân – Hà Nội;
 - Thí sinh có thể đăng ký online qua website của nhà trường: www.dainam.edu.vn và phải nộp đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo các đợt thời gian quy định của nhà trường.

6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO (MÃ TQU)

Thông báo xét tuyển nguyện vọng đợt 2 - Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015, cụ thể như sau:

* **Chỉ tiêu tuyển sinh: 1074**

- Bachelor: 321 chỉ tiêu.
- Bachelor Cao đẳng: 753 chỉ tiêu.

* **Đối tượng tuyển sinh và vùng tuyển sinh:**

- **Đối tượng tuyển sinh:**

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và tham gia kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 có đăng ký sử dụng kết quả để xét tuyển sinh đại học - cao đẳng, có kết quả các môn thi thuộc tổ hợp môn xét tuyển phù hợp với ngành đào tạo của trường.

- **Vùng tuyển sinh:** CẢ NƯỚC.

* **Hình thức xét tuyển:** sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2015.

* **Điểm xét tuyển:**

- Đại học Giáo dục Tiểu học: Tổng điểm 03 môn xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên (không có điểm liệt từ 0 đến 1), cụ thể như sau:

Đối tượng		Khu vực			
		KV3	KV2	KV2-NT	KV1
HSPT	Mức điểm xét tuyển	18,0	17,5	17,0	16,5
UT2	Mức điểm xét tuyển	17,0	16,5	16,0	15,5
UT1	Mức điểm xét tuyển	16,0	15,5	15,0	14,5

- Các ngành đại học khác: Tổng điểm 03 môn xét tuyển đạt từ 15.0 điểm trở lên (không có điểm liệt từ 0 đến 1), cụ thể như sau:

Đối tượng		Khu vực			
		KV3	KV2	KV2-NT	KV1
HSPT	Mức điểm xét tuyển	15,0	14,5	14,0	13,5
UT2	Mức điểm xét tuyển	14,0	13,5	13,0	12,5
UT1	Mức điểm xét tuyển	13,0	12,5	12,0	11,5

- Bậc cao đẳng: Tổng điểm 03 môn xét tuyển đạt từ 12.0 điểm trở lên (không có điểm liệt từ 0 đến 1), cụ thể như sau:

Đối tượng		Khu vực			
		KV3	KV2	KV2-NT	KV1
HSPT	Mức điểm xét tuyển	12,0	11,5	11,0	10,5
UT2	Mức điểm xét tuyển	11,0	10,5	10,0	9,5
UT1	Mức điểm xét tuyển	10,0	9,5	9,0	8,5

5. Thời hạn nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày **26/8/2015** đến **17h** ngày **07/9/2015**.

6. Hồ sơ xét tuyển, gồm có:

- Bản Photo Giấy chứng nhận kết quả thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2015 .
- Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung (Theo mẫu gửi kèm công văn 4303/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 24/8/2015)
- 01 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

7. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đ/hồ sơ.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: **Phòng Đào tạo (Phòng 211, nhà A), Trường Đại học Tân Trào Km 6, Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang, Điện thoại: 0273.892.012**

Thông tin chi tiết các ngành và Tổ hợp môn xét tuyển:

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I.	Các ngành đào tạo đại học:			321
1	Giáo dục Tiểu học	D140202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Văn, Sử, Địa 3. Toán, Văn, Tiếng Anh	72
2	Giáo dục Mầm non	D140201	1. Toán, Văn, Sử; 2. Văn, Tiếng Anh, Sử; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	3
3	Vật lý	D440102	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Lý.	246
4	Văn học	D220330	1. Văn, Sử, Địa; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Sử.	
5	Quản lý đất đai	D850103	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Văn, Sinh	
6	Khoa học môi trường	D440301	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Văn, Sinh	
7	Khoa học cây trồng	D620110	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Văn, Sinh	

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8	Chăn nuôi	D620105	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Hóa, Sinh; 4. Toán, Văn, Sinh.	
9	Kế toán	D340301	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
10	Kinh tế Nông nghiệp	D620115	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
II Các ngành đào tạo cao đẳng				753
1	Giáo dục Tiểu học	C140202	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Văn, Sử, Địa; 4. Toán, Văn, Sử.	753
2	Giáo dục Mầm non	C140201	1. Toán, Văn, Sử; 2. Văn, Tiếng Anh, Sử; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
3	Giáo dục Công dân	C140204	1. Văn, Sử, Địa.; 2. Toán, Văn, Sử; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
4	Sư phạm Toán học	C140209	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
5	Sư phạm Tin học	C140210	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
6	Sư phạm Vật lý	C140211	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
7	Sư phạm Hóa học	C140212	1. Toán, Hóa, Sinh; 2. Toán, Lý, Hóa; 3. Toán, Văn, Hóa. 4. Toán, Tiếng Anh, Hóa.	
8	Sư phạm Sinh học	C140213	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Hóa, Sinh; 3. Toán, Văn, Sinh; 4. Toán, Tiếng Anh, Sinh.	
9	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	C140215	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Hóa, Sinh; 3. Toán, Văn, Sinh; 4. Toán, Tiếng Anh, Sinh.	
10	Sư phạm Ngữ văn	C140217	1. Toán, Văn, Tiếng Anh; 2. Văn, Sử, Địa; 3. Toán, Văn, Sử.	
11	Sư phạm Lịch sử	C140218	1. Toán, Văn, Tiếng Anh; 2. Văn, Sử, Địa; 3. Toán, Văn, Sử.	

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
12	Sư phạm Địa lý	C140219	1. Toán, Lý, Tiếng Anh; 2. Văn, Sử, Địa; 3. Toán, Văn, Địa; 4. Toán, Tiếng Anh, Địa.	
13	Tiếng Anh	C220201	1. Toán, Lý, Tiếng Anh; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
14	Quản lý Văn hóa	C220342	1. Văn, Sử, Tiếng Anh; 2. Văn, Sử, Địa; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
15	Quản lý đất đai	C850103	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
16	Kế toán	C340301	1. Toán, Lý, Hóa; 2. Toán, Lý, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Tiếng Anh.	
17	Khoa học cây trồng	C620110	1. Toán, Hóa, Sinh; 2. Toán, Tiếng Anh, Sinh; 3. Toán, Văn, Sinh.	
18	Khoa học thư viện	C320202	1. Toán, Lý, Tiếng Anh; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Sử.	
19	Quản trị văn phòng	C340406	1. Toán, Lý, Tiếng Anh; 2. Toán, Văn, Tiếng Anh; 3. Toán, Văn, Sử.	

Lưu ý:

1. Nếu một ngành nhiều tổ hợp môn thì mức điểm xét tuyển giữa các tổ hợp môn trên ngành đó là như nhau.
2. Nếu ngành xét tuyển có số lượng thí sinh trúng tuyển ít, không đủ để tổ chức lớp thì thí sinh sẽ được chuyển sang ngành có cùng tổ hợp môn.
3. Những ngành dùng đồng thời tổ hợp môn truyền thống và tổ hợp môn mới (tổ hợp lần đầu tiên đưa vào sử dụng) để xét tuyển thì dành ít nhất 85% chỉ tiêu của ngành đó để xét tuyển theo các tổ hợp môn thi tương ứng với các khối thi truyền thống.
4. Đối với thí sinh:
 - a) Theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành, tiếp thu các ý kiến đóng góp, trong các đợt xét tuyển bổ sung, sau khi đã đăng ký xét tuyển vào trường, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng và không được rút hồ sơ để chuyển sang trường khác.
 - b) Thí sinh sử dụng số mã vạch của mỗi Giấy chứng nhận kết quả thi để đăng ký xét tuyển vào một trường duy nhất; gửi Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) theo một trong các phương thức sau:
 - Nộp tại sở GDĐT hoặc trường THPT do sở GDĐT quy định.
 - Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.
 - Nộp trực tiếp tại trường.*(ĐKXT qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi)*
 - c) Khi trúng tuyển, thí sinh mang theo Giấy chứng nhận kết quả thi để làm thủ tục nhập học tại trường.

7. HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM (MÃ TRƯỜNG HTN)

- Tổng chỉ tiêu tuyển sinh nguyện vọng bổ sung:

Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu	Điều kiện xét tuyển
Công tác Thanh thiếu niên	D760102	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15	Điểm xét tuyển từ 18.00 trở lên
		Toán, Ngữ Văn, Địa Lý		
Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	D310202	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	100	Điểm xét tuyển từ 16.00 trở lên
		Toán, Ngữ Văn, Lịch Sử		
Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	105	Điểm xét tuyển từ 16.00 trở lên

8. TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC (MÃ TRƯỜNG DDL)

STT	Mã ngành	Tên ngành hoặc chuyên ngành	Mã tổ hợp	Điểm nhận hồ sơ	Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2
HỆ CAO ĐẲNG					
1	C340101	Quản trị kinh doanh	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D01	12.00	
			D07	12.00	
2	C340201	Tài chính ngân hàng	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D01	12.00	
			D07	12.00	
3	C340301_01	Kế toán doanh nghiệp	A00	12.00	50
			A01	12.00	
			D01	12.00	
			D07	12.00	
4	C480201	Công nghệ thông tin	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D01	12.00	
			D07	12.00	
5	C510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D07	12.00	
6	C510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D07	12.00	
7	C510203_01	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D07	12.00	
8	C510301_01	Hệ thống điện	A00	13.00	140
			A01	13.00	
			D07	13.00	
9	C510301_02	Nhiệt điện	A00	12.00	40
			A01	12.00	

STT	Mã ngành	Tên ngành hoặc chuyên ngành	Mã tổ hợp	Điểm nhận hồ sơ	Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2
			D07	12.00	
10	C510301_03	Điện lạnh	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D07	12.00	
11	C510301_04	Điện công nghiệp và dân dụng	A00	12.00	60
			A01	12.00	
			D07	12.00	
12	C510302_01	Điện tử viễn thông	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D07	12.00	
13	C510303_01	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00	12.00	40
			A01	12.00	
			D01	12.00	
14	C510601_01	Quản lý năng lượng	A00	12.00	30
			A01	12.00	
			D01	12.00	
			D07	12.00	
HỆ ĐẠI HỌC					
1	D340101_02	Quản trị du lịch khách sạn	A00	16.00	21
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
2	D340101_03	Quản trị doanh nghiệp chất lượng cao	A00	16.00	29
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
3	D340201_01	Tài chính ngân hàng	A00	16.00	11
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
4	D340201_02	Tài chính ngân hàng chất lượng cao	A00	16.00	20
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
5	D340301_02	Kế toán tài chính và kiểm soát	A00	16.00	15
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
6	D340301_03	Kế toán doanh nghiệp chất lượng cao	A00	16.00	18
			A01	16.00	
			D01	16.00	

STT	Mã ngành	Tên ngành hoặc chuyên ngành	Mã tổ hợp	Điểm nhận hồ sơ	Chỉ tiêu tuyển sinh đợt 2
			D07	16.00	
7	D510102_01	Xây dựng công trình điện	A00	16.00	19
			A01	16.00	
			D07	16.00	
8	D510102_02	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	A00	16.00	17
			A01	16.00	
			D07	16.00	
	D510301_06	Công nghệ chế tạo thiết bị điện	A00	16.00	12
			A01	16.00	
			D07	16.00	
9	D510102_03	Quản lý dự án và công trình điện	A00	16.00	8
			A01	16.00	
			D07	16.00	
10	D510301_07	Năng lượng tái tạo	A00	16.00	19
			A01	16.00	
			D07	16.00	
11	D510301_08	Hệ thống điện Chất lượng cao	A00	22.00	10
			A01	22.00	
			D07	22.00	
	D510301_09	Điện công nghiệp và dân dụng chất lượng cao	A00	16.00	8
			A01	16.00	
			D07	16.00	
11	D510302_03	Thiết bị điện tử y tế	A00	16.00	12
			A01	16.00	
			D07	16.00	
12	D510302_04	Điện tử viễn thông chất lượng cao	A00	16.00	23
			A01	16.00	
			D07	16.00	
13	D510303_03	Công nghệ tự động chất lượng cao	A00	16.00	18
			A01	16.00	
			D07	16.00	
14	D510601_02	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị	A00	16.00	36
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	
15	D510601_03	Quản lý năng lượng chất lượng cao	A00	16.00	18
			A01	16.00	
			D01	16.00	
			D07	16.00	

GHI CHÚ:

1. Danh sách thí sinh trúng tuyển (bao gồm cả các thí sinh diện tuyển thẳng, tuyển theo Phương thức 2, hệ đào tạo liên thông) xem trên trang Web tuyển sinh tuyensinh.epu.edu.vn của trường Đại học Điện lực.

2. Thí sinh nộp Hồ sơ tại trường nếu trúng tuyển phải trực tiếp đến nhận Giấy báo trúng tuyển tại trường ĐHQĐL từ ngày 27/8/2015. Thí sinh nộp hồ sơ qua đường Bưu điện nếu trúng tuyển sẽ nhận Giấy báo trúng tuyển qua đường Bưu điện. Thí sinh trúng tuyển nếu đến ngày nhập học mà chưa nhận được Giấy báo nhập học có thể đến trường làm thủ tục nhập học, sau đó xin cấp lại giấy báo nhập học tại bộ phận tuyển sinh của trường và làm bổ sung hồ sơ nhập học.

3. Nhận hồ sơ tuyển sinh nguyện vọng bổ sung đợt 1 (cả hệ Đại học và hệ Cao đẳng) từ ngày 26/8/2015 đến hết ngày 06/9/2015. Thủ tục đăng ký theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày 10/9/2015 nhà trường sẽ công bố kết quả xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1.

Ngày nhập học: Đợt 1: 07,08 /9/2015.

9. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (MÃ TRƯỜNG TLA):

Trường Đại học Thủy lợi thông báo xét tuyển nguyện vọng bổ trung trình độ đại học hệ chính quy năm 2015 như sau:

I. Chương trình tiên tiến (học tại Hà Nội)

TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm nộp hồ sơ	Chỉ tiêu
1	Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật xây dựng	TLA	D900202	Khối A: Toán học, Vật lý, Hóa học hoặc	18.50	20
2	Chương trình tiên tiến ngành kỹ thuật tài nguyên nước	TLA	D900212	Khối A1: Toán học, Vật lý, Tiếng Anh	18.50	30

II. Cơ sở 2 (CS2) - TP Hồ Chí Minh và Bình Dương

TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm nộp hồ sơ	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật công trình thủy	TLS	D580202	Khối A: Toán học, Vật lý, Hóa học hoặc Khối A1: Toán học, Vật lý, Tiếng Anh	15.00	100
2	Kỹ thuật công trình xây dựng (chuyên ngành: Kỹ thuật công trình dân dụng và công nghiệp; Địa kỹ thuật và công trình ngầm)	TLS	D580201		15.00	50
3	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	TLS	D510103		15.00	80
4	Kỹ thuật tài nguyên nước (chuyên ngành: Quy hoạch hệ thống thủy lợi; Quản lý hệ thống thủy lợi; Thiết kế hệ thống thủy lợi; Kỹ thuật và Quản lý tưới hiện đại)	TLS	D580212		15.00	70
5	Cấp thoát nước	TLS	D110104		15.00	50
6	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng đường bộ và sân bay; Kỹ thuật xây dựng cầu và công trình ngầm)	TLS	D580205		15.00	70

III. Thời gian, phương thức tuyển sinh

1. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển

- **Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** Từ ngày 26/8/2015 đến hết ngày 07/9/2015. Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Trường Đại học Thủy lợi, các Sở giáo dục đào tạo hoặc gửi qua bưu điện (những thí sinh gửi qua đường bưu điện, thời gian nộp hồ sơ sẽ được tính theo dấu bưu điện).

- **Lệ phí xét tuyển:** 30.000đ/hồ sơ.

- **Nơi nhận hồ sơ xét tuyển:**

+ Phòng Đào tạo ĐH&SĐH, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: 043.5631537, Fax: 04.35638923; Email: daotao@tlu.edu.vn;

+ Tại Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy Lợi: Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên – Cơ sở 2 Trường Đại học Thủy lợi - Số 2 - Trường Sa – Phường 17 - Bình Thạnh – TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0835140608.

2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc Gia như sau:

+ Điều kiện nộp hồ sơ:

- Thí sinh tham gia kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 tại Cụm thi do các trường Đại học chủ trì;

- Thí sinh tốt nghiệp THPT có điểm trung bình các năm học THPT đạt từ 5,5 trở lên;

+ Tổ hợp môn xét tuyển: Khối A (Toán học, Vật lý, Hóa học) hoặc Khối A1 (Toán học, Vật lý, Tiếng Anh); Các môn tính hệ số 1.

+ Đối với thí sinh khối A1 nếu có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế hoặc là thành viên của đội tuyển quốc gia môn Tiếng Anh được công nhận kết quả tương đương theo quyết định của Nhà trường.

+ Điểm trúng tuyển: xác định theo từng chuyên ngành.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào CS2 (TLS), nếu trúng tuyển sẽ học tại số 2 Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh và phường An Thạnh, thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có

- *Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung*: nhận tại Trường Đại học Thủy lợi hoặc tải qua website của Nhà trường theo địa chỉ:

<http://tuyensinh.tlu.edu.vn> hoặc <https://www.facebook.com/tuvanhtiTLU>

- 01 bì thư có ghi địa chỉ liên hệ và số điện thoại của thí sinh.

Thông tin chi tiết xem tại website của Trường theo địa chỉ: <http://tuyensinh.tlu.edu.vn>

10. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH (MÃ TRƯỜNG SKN)

a. Chỉ tiêu

- Đại học sư phạm kỹ thuật: 200 chỉ tiêu.

- Đại học công nghệ và cử nhân kinh tế: 650 chỉ tiêu.

- Cao đẳng: 450 chỉ tiêu.

b. Điều kiện ĐKXT của thí sinh

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và có đủ sức khỏe học tập theo quy định.

- Đã đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển đại học, cao đẳng.

- Không có môn thi nào trong tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống (điểm liệt).

- Tổng điểm các môn thi của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển và điểm ưu tiên đạt:

+ Từ 12,0 điểm trở lên: đối với ĐKXT vào cao đẳng.

+ Từ 15,0 điểm trở lên: đối với ĐKXT vào đại học.

+ Từ 18,0 điểm trở lên: đối với ĐKXT vào đại học sư phạm kỹ thuật.

c. Đăng ký xét tuyển

Hồ sơ ĐKXT

- Phiếu ĐKXT nguyện vọng bổ sung đợt I. Đăng ký nguyện vọng tối đa 4 ngành, các nguyện vọng này được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4 (theo mẫu đính kèm).

- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển nguyện vọng bổ sung.

- Một phong bì đã dán tem có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

- Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/ hồ sơ.

d.. Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT: Từ 26/8 ÷ 07/9/2015 (*buổi sáng từ 8h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00, kể cả Thứ Bảy và Chủ Nhật; nghỉ ngày lễ 2/9/2015*).

e. Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT

- Tại trường THPT, Sở GD&ĐT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Qua đường bưu điện (chuyên phát nhanh hoặc chuyên phát ưu tiên).

- Trực tiếp tại Phòng Đào tạo của Nhà trường.

* **Các vấn đề cần giải đáp** xin liên hệ: **Phòng Đào tạo - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định**; địa chỉ: đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định.

Điện thoại: (0350) 3630858; Fax: (0350) 3637994.

Email: bants.skn@moet.edu.vn.

Website: <http://www.nute.edu.vn>.

11. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG (MÃ TRƯỜNG HLU)

(*) đối với thí sinh đối tượng là học sinh THPT, khu vực 3

ST T	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Ngưỡng điểm tiếp nhận hồ sơ ĐKXT (*)	Ghi chú
A. Hệ đại học					
1	D340103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Toán – Lý – Hóa (hoặc) Toán – Văn - Anh	15,00	(+) Vùng tuyển: Tuyển sinh toàn quốc; (+) Chi tiếp nhận hồ sơ xét tuyển từ điểm thi THPT Quốc gia dành để xét tuyển ĐH, CĐ (chi tiết xem tại website: http://daihochalong.edu.vn);
2	D220342	Quản lý văn hóa	Văn – Sử - Địa (hoặc) Toán – Văn - Anh	15,00	
3	D480101	Khoa học máy tính	Toán – Lý – Hóa (hoặc) Toán – Văn - Anh	15,00	
4	D220201	Ngôn ngữ Anh	Toán – Văn - Anh	15,00	
5	D220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Toán – Văn – Anh (hoặc) Toán – Văn – Trung Quốc	15,00	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 (hệ đại học)					
B. Hệ cao đẳng					
1	C340103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Toán – Lý – Hóa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	(+) Vùng tuyển: Tuyển sinh toàn quốc; (+) Tiếp nhận hồ sơ xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (qua điểm học bạ) hoặc từ điểm thi THPT Quốc gia dành để xét tuyển ĐH, CĐ (chi tiết xem tại website: http://daihochalong.edu.vn); (+) Các ngành năng khiếu thí sinh phải dự thi năng khiếu;
2	C340107	Quản trị khách sạn	Toán – Lý – Hóa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
3	C340109	Quản trị nhà hàng và DVAU	Toán – Lý – Hóa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
4	C220113	Việt Nam học (Hướng dẫn DL)	Văn – Sử - Địa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
5	C480202	Tin học ứng dụng	Toán – Lý – Hóa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
6	C760101	Công tác xã hội	Văn – Sử - Địa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
7	C220201	Tiếng Anh (TA du lịch)	Toán – Văn - Anh	12,00	
8	C220342	Quản lý văn hóa	Văn – Sử - Địa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	
9	C320202	Khoa học thư viện	Văn – Sử - Địa Hoặc Toán – Văn - Anh	12,00	

ST T	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Ngưỡng điểm tiếp nhận hồ sơ ĐKXT (*)	Ghi chú
10	C210205	Thanh nhạc	Văn – Hát (HS2) – Thăm âm, tiết tấu	12,00	(+) Vùng tuyển: Chỉ tuyển sinh có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Ninh; (+) Tiếp nhận hồ sơ xét tuyển bằng kết quả học tập THPT (qua điểm học bạ) hoặc từ điểm thi THPT Quốc gia dành để xét tuyển ĐH, CĐ (chi tiết xem tại website: http://daihochalong.edu.vn);
11	C210103	Hội họa	Văn – Hình họa (HS2) – Trang trí	12,00	
12	C140209	Sư phạm toán học	Toán – Lý – Hóa Hoặc Toán – Lý – Anh	12,00	
13	C140212	Sư phạm hóa học	Toán – Hóa – Sinh Hoặc Toán – Hóa - Anh	12,00	
14	C140213	Sư phạm sinh học	Toán – Hóa – Sinh Hoặc Toán – Sinh - Anh	12,00	
15	C140217	Sư phạm ngữ văn	Văn – Sử - Địa Hoặc Văn – Sử - Anh	12,00	
16	C140231	Sư phạm tiếng Anh	Toán – Văn - Anh	12,00	
17	C140221	Sư phạm âm nhạc	Văn – Hát (HS2), Thăm âm - tiết tấu	12,00	
18	C140222	Sư phạm mỹ thuật	Văn – Hình họa (HS2) – Trang trí	12,00	
Tổng chỉ tiêu xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 (hệ CĐ)					

12. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH (MÃ TRƯỜNG SKV)

TT	Mã ngành, tên ngành		Chỉ tiêu	Điểm xét tuyển
I	Hệ đại học: Tổ hợp môn xét tuyển: A00, A01, D01 (Áp dụng cho tất cả các ngành).		700	
1	D480201	Công nghệ thông tin		15.0
2	D510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		15.0
3	D510202	Công nghệ chế tạo máy		15.0
4	D510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô		15.0
5	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		15.0
6	D510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông		15.0
7	D510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá		15.0
8	D140214	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp		15.0
9	D340101	Quản trị kinh doanh		15.0
10	D340301	Kế toán	15.0	
II	Hệ cao đẳng: Tổ hợp môn xét tuyển: A00, A01, D01 (Áp dụng cho tất cả các ngành)		750	
1	C480201	Công nghệ thông tin	12.0	

2	C510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		12.0
3	C510202	Công nghệ chế tạo máy		12.0
4	C510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		12.0
5	C510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô		12.0
6	C510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		12.0
7	C510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông		12.0
8	C510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		12.0
9	C510503	Công nghệ hàn		12.0
10	C140214	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp		12.0
11	C340101	Quản trị kinh doanh		12.0
12	C340301	Kế toán		12.0

13. HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

- **Học viện Ngân hàng Hà Nội (mã trường NHH)** xét tuyển bổ sung 79 chỉ tiêu vào hệ Cao đẳng trong đó 59 chỉ tiêu vào ngành Tài chính - Ngân hàng và 20 chỉ tiêu vào ngành Kế toán. Điều kiện nộp hồ sơ: Các thí sinh dự thi khối A00, A01, D01, D07 theo hình thức thi chung kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 do các trường đại học chủ trì đạt từ 12 điểm trở lên.
- **Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên (mã trường NHP)** xét tuyển bổ sung 160 chỉ tiêu hệ Đại học trong đó 66 chỉ tiêu vào ngành Tài chính - Ngân hàng, 94 chỉ tiêu vào ngành Kế toán. Điều kiện nộp hồ sơ: Thí sinh có hộ khẩu từ Quảng Trị vào phía nam dự thi khối A00, A01, D01, D07 theo hình thức thi chung kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 do các trường đại học chủ trì đạt từ 17 điểm trở lên.
- **Học viện Ngân hàng Phân viện Phú Yên (mã trường NHP)** xét tuyển bổ sung 179 chỉ tiêu hệ Cao đẳng trong đó 87 chỉ tiêu vào ngành Tài chính - Ngân hàng, 92 chỉ tiêu vào ngành Kế toán. Điều kiện nộp hồ sơ: Thí sinh dự thi khối A00, A01, D01, D07 theo hình thức kỳ thi chung THPT Quốc gia năm 2015 do các trường đại học chủ trì đạt từ 12 điểm trở lên

14. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI (MÃ TRƯỜNG NTU)

Ngành học.	Mã ngành	Khối thi	Ghi chú
Hệ Đại học (1000 chỉ tiêu)			1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức TS: a. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia ở các cụm thi do trường đại học chủ trì (đạt ngưỡng điểm ≥ 15 đối với hệ Đại học và ≥ 12 đối với hệ Cao đẳng). b. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào Học bạ đối với thí sinh tốt nghiệp THPT có hạnh kiểm khá trở
Kiến trúc	D580102	V, H	
Thiết kế đồ họa	D210403	V, H	
Thiết kế nội thất	D210405	V, H	
Tài chính – Ngân hàng	D340201	A, A1, C, D	
Quản trị kinh doanh	D340101	A, A1, C, D	

Quản trị kinh doanh du lịch		A,A1, C, D	<p>lên. Trong đó: + Dựa vào kết quả học tập của 5 HK: HK1, HK2 lớp 10 và lớp 11; HK1 lớp 12. Đối với các Khối A, A1, B, C, D: Tổng ĐTB các môn học theo khối thi của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 ≥ 90 đối với ĐH và ≥ 82.5 đối với CĐ. Đối với khối ngành năng khiếu + Xét TBC môn Văn của 5 học kỳ THPT;</p> <p>+ Kết quả thi mỗi môn năng khiếu đạt từ 5 điểm trở lên (tối đa 10 điểm).</p> <p>+ Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm trung bình các môn thi khối H đạt từ 15 điểm trở lên. <i>Ghi chú: 2 môn năng khiếu gồm Môn Vẽ 1:Hình họa chì và môn Vẽ 2: Trang trí màu</i> – Đối với ngành Kiến trúc: + Xét TBC môn Toán và TBC môn Vật Lý (hoặc môn Văn) của 5 học kỳ THPT; + Điểm thi năng khiếu đạt từ 5 điểm trở lên (tối đa 10 điểm)+ Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm trung bình các môn khối V đạt từ 15 điểm trở lên. <i>Ghi chú: môn năng khiếu gồm 2 phần: phần 1:Vẽ đầu tượng (chiếm 50%) và phần 2: Tư duy theo chủ đề (chiếm 50%)</i></p>
Quan hệ công chúng	D360708	A,A1, C, D	
Kế toán	D340301	A, B, C, D	
Kỹ thuật môi trường	D510406	A, A1,V	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580501	A, B, D	
Hệ Cao đẳng (100 chỉ tiêu)			
Quản trị kinh doanh	C340101	A,A1, C,D	
Tài chính Ngân hàng	C340201	A,A1, C, D	
Kế toán	C340301	A,A1, C, D	
Thiết kế đồ họa	C210403	V, H	
Thiết kế nội thất	C210405	V, H	
<p>3. Khối thi quy ước: A: Toán, Lý, Hóa; A1: Toán, Lý, Ngoại ngữ; B: Toán, Hóa, Sinh; C: Ngữ văn, Sử, Địa; D : Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ ; H : Ngữ văn, 2 môn năng khiếu; V : Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật</p> <p>5. Ký túc xá sinh viên: Trường có ký túc xá dành cho sinh viên (cách khu giảng đường 2km) gồm 1.300 phòng, mỗi phòng 6 sinh viên. Nội thất đẹp, hiện đại với đầy đủ tiện nghi bao gồm giường, tủ, bàn học... Giá cho thuê là 215.000đ/1 tháng/1 sinh viên.</p>			

6. Thời gian nộp hồ sơ: Từ 25/8 đến 15/9/2015.

7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Phương thức 1: Phiếu đăng ký xét tuyển có ghi rõ đợt xét tuyển; Giấy chứng nhận kết quả thi; 01 phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

Phương thức 2: Đơn xin xét tuyển (Theo mẫu trên Website của Trường); Bản sao công chứng Học bạ THPT; Bản sao công chứng Bằng Tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (nếu có); Bản sao công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); 02 phong bì dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh; 04 ảnh 4×6 cm.

8. Phương thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát nhanh về địa chỉ: Ban Tuyển sinh – Trường Đại học Nguyễn Trãi, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Tel: (04) 3748 1830 - hotline: 0904 24 29 58.

Đăng ký trực tuyến trên Website: <http://daihocnguyentrai.edu.vn>

15. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG (MÃ TRƯỜNG DTL)

I. ĐIỂM XÉT TUYỂN

Các ngành đào tạo đại học	Mã ngành	Môn thi	Khối thi	Điểm xét tuyển NVBS	Số lượng	Ghi chú
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG					990	
Ký hiệu trường: DTL Đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, TP. Hà Nội ĐT: 04.33592678 FAX: 04.35636775 Website: www.thanglong.edu.vn						
Toán ứng dụng	D460112	TOÁN , Lý, Hóa TOÁN , Lý, Anh	A A ₁	20 20	40	Môn Toán hệ số 2
Khoa học máy tính	D480101	TOÁN , Lý, Hóa TOÁN , Lý, Anh	A A ₁	20 20	60	
Truyền thông và mạng máy tính	D480102	TOÁN , Lý, Hóa TOÁN , Lý, Anh	A A ₁	20 20	90	
Hệ thống thông tin	D480104	TOÁN , Lý, Hóa TOÁN , Lý, Anh	A A ₁	20 20	20	
Kế toán	D340301	Toán, Lý, Hóa	A	15	120	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
Tài chính - Ngân hàng (<i>Chuyên ngành</i> : Tài chính)	D340201	Toán, Lý, Hóa	A	15	50	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
Tài chính - Ngân hàng (<i>Chuyên ngành</i> : Ngân hàng)	D340202	Toán, Lý, Hóa	A	15	70	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
Quản trị kinh doanh (<i>Chuyên ngành</i> : Quản trị kinh doanh)	D340101	Toán, Lý, Hóa	A	15	50	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
Quản trị kinh doanh (<i>Chuyên ngành</i> : Quản trị Marketing)	D340102	Toán, Lý, Hóa	A	15	60	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
Quản trị dịch vụ du lịch - Lữ hành	D340103	Toán, Lý, Hóa	A	15	50	
		Toán, Lý, Anh	A ₁	15		
		Toán, Hóa, Sinh	B	15		
		Văn, Sử, Địa	C	15		
		Toán, Văn, Ngoại ngữ	D	15		
Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Văn, ANH	D ₁	20	120	Môn T. Anh hệ

Các ngành đào tạo đại học	Mã ngành	Môn thi	Khối thi	Điểm xét tuyển NVBS	Số lượng	Ghi chú
						số 2
Ngôn ngữ Trung quốc	D220204	Toán, Văn, Anh	D ₁	15	30	Môn T. Trung hệ số 2
		Toán, Văn, TRUNG	D ₄	20		
Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Văn, Anh	D ₁	15	50	Môn T. Nhật hệ số 2
		Toán, Văn, NHẬT	D ₆	20		
Việt Nam học	D220113	Văn, Sử, Địa	C	15	30	
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		
		Toán, Văn, Trung	D ₄	15		
Y tế công cộng	D720301	Toán, Hóa, Sinh	B	15	20	
Điều dưỡng	D720501	Toán, Hóa, Sinh	B	15	50	
Quản lý bệnh viện	D720701	Toán, Lý, Hóa	A	15	30	
		Toán, Hóa, Sinh	B	15		
Công tác xã hội	D760101	Toán, Lý, Hóa	A	15	50	
		Văn, Sử, Địa	C	15		
		Toán, Văn, Anh	D ₁	15		
		Toán, Văn, Pháp	D ₃	15		

II. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (**Download tại đây**).

- Bản photo Giấy Chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia năm 2015 dùng để xét tuyển NVBS.

- Lệ phí: **30.000 đồng/1 hồ sơ**.

2. Thời gian nhận đăng ký: từ ngày 26/8/2015 đến hết ngày 07/9/2015 (trừ nghỉ lễ và Chủ nhật).

- Sáng: 08h00' - 11h30'

- Chiều: 14h00' - 16h30'

3. Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký: Phòng họp tầng 1, Tòa nhà Thư viện, Trường Đại học Thăng Long, đường Nghiêm Xuân Yêm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển tại Sở Giáo dục Đào tạo địa phương hoặc gửi **Hồ sơ đăng ký xét tuyển** qua **đường bưu điện (chuyển phát nhanh)** theo địa chỉ: **Trường Đại học Thăng Long, đường Nghiêm Xuân Yêm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội** (trên phong bì ghi rõ **Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1**) **chậm nhất đến hết giờ giao dịch của bưu điện ngày 07/9/2015 (theo dấu bưu điện)**.

Trường sẽ công bố điểm trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 trước ngày 10/9/2015, dự kiến nhập học vào ngày 16, 17/9/2015, thông tin cụ thể xem trên website của trường <http://www.thanglong.edu.vn>.

16. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP (MÃ TRƯỜNG DKK)

1. Ngành tuyển sinh, tổ hợp môn và điều kiện xét tuyển:

*Trình độ đại học

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm đủ điều kiện ĐKXT (kết quả thi THPT quốc gia năm 2015)
1	Công nghệ Sợi, Dệt	D540202	A00, A01	≥ 15,0
			D01	≥ 15,0

2	Công nghệ May	D540204	A00, A01	$\geq 18,0$
			D01	$\geq 18,0$
3	Công nghệ Thực phẩm	D540101	A00, A01	$\geq 15,5$
			D01	$\geq 15,5$
			B00	$\geq 15,5$
4	Công nghệ Thông tin	D480201	A00, A01	$\geq 16,0$
			D01	$\geq 16,0$
5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	D510303	A00, A01	$\geq 15,5$
			D01	$\geq 15,5$
6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	D510301	A00, A01	$\geq 16,0$
			D01	$\geq 16,0$
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông	D510302	A00, A01	$\geq 15,0$
			D01	$\geq 15,0$
8	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	D510201	A00, A01	$\geq 15,5$
			D01	$\geq 15,5$
9	Kế toán	D340301	A00, A01	$\geq 16,0$
			D01	$\geq 16,0$
10	Quản trị kinh doanh	D340101	A00, A01	$\geq 15,5$
			D01	$\geq 15,5$
11	Tài chính Ngân hàng	D340201	A00, A01	$\geq 15,0$
			D01	$\geq 15,0$

*** Trình độ cao đẳng:**

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm đủ điều kiện ĐKXT (kết quả thi THPT quốc gia năm 2015)
1	Công nghệ Sợi, Dệt	C540202	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
2	Công nghệ May	C540204	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
3	Công nghệ Thực phẩm	C540101	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
			B00	$\geq 12,0$
4	Công nghệ Thông tin	C480201	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
5	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	C510303	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
6	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	C510301	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
7	Công nghệ kỹ thuật Điện tử, Truyền thông	C510302	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
8	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	C510201	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$

9	Kế toán	C340301	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
10	Quản trị kinh doanh	C340101	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$
11	Tài chính Ngân hàng	C340201	A00, A01	$\geq 12,0$
			D01	$\geq 12,0$

2. Đối tượng xét tuyển

- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 do các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền tổ chức coi thi, chấm thi;
- Đạt điểm đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2015 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm điều kiện của Nhà trường theo tại bảng ở mục 1;
- Không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

3. Phương thức nộp hồ sơ:

- Thí sinh nộp hồ sơ tại sở GDĐT hoặc trường THPT do sở GDĐT quy định;
- Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh;
- Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

4. Các thủ tục cần nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (có mẫu đính kèm);
- 01 phong bì đã dán tem và có ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả;
- Lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển NV bổ sung năm 2015, thí sinh trúng tuyển sẽ nộp khi đến làm thủ tục nhập học.

Ghi chú:

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi.
- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh phải nộp lệ phí theo quy định. HĐTS Nhà trường sẽ không công nhận kết quả trúng tuyển đối với các thí sinh không nộp đầy đủ lệ phí xét tuyển.

5. Thời gian thu hồ sơ đăng ký xét tuyển NV bổ sung

Từ ngày 26/08/2015 đến hết ngày 07/09/2015.

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển qua đường bưu điện, thời gian thu hồ sơ sẽ được tính đến hết 17 giờ 00' ngày 07/09/2015 theo dấu Bưu điện.

6. Điều chỉnh nguyện vọng và rút hồ sơ ĐKXT

Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng và không được rút hồ sơ ĐKXT để chuyển sang trường khác.

7. Nguyên tắc xét tuyển

- Được thực hiện theo quy trình và nguyên tắc xét tuyển của Bộ GD&ĐT đã ban hành;
- Các nguyện vọng từ 1 đến 4 của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau, thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét ở các nguyện vọng sau. Thí sinh đã trúng tuyển NV bổ sung, không được ĐKXT ở các đợt xét tuyển tiếp theo;
- Điểm trúng tuyển được xác định theo từng ngành đào tạo và theo nguyên tắc lấy độ dốc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;
- Nếu có nhiều thí sinh cùng đạt mức điểm xét tuyển dẫn đến vượt quá chỉ tiêu của ngành, Nhà trường sẽ sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển, cụ thể:
 - + Tiêu chí phụ 1: Tổng điểm 3 môn của tổ hợp ĐKXT chưa cộng điểm ưu tiên; Nếu sau khi đã sử dụng tiêu chí phụ số 1, số thí sinh trúng tuyển vào ngành vẫn cao hơn 5% so với chỉ tiêu, thì Nhà trường sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ 2.
 - + Tiêu chí phụ 2: Điểm môn Toán; Nếu sau khi đã sử dụng tiêu chí phụ số 2, số thí sinh trúng tuyển vào ngành vẫn cao hơn 5% so với chỉ tiêu, thì điểm chuẩn sẽ lấy tăng thêm 0.25 điểm.

8. Chế độ ưu tiên

- Thí sinh trúng tuyển nhập học được hưởng học bổng khuyến khích học tập, chính sách ưu tiên, ưu đãi theo quy định hiện hành;
- Nhà trường cho phép thí sinh được tự lựa chọn địa điểm học tập tại cơ sở Hà Nội hoặc cơ sở Nam Định;
- Miễn phí 500 chỗ ở KTX năm học 2015 - 2016 cho thí sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nguyện vọng học tập tại cơ sở Nam Định.

9. Địa chỉ liên hệ nộp hồ sơ: Trung tâm Tuyển sinh và Tư vấn giới thiệu việc làm

- **Cơ sở Hà Nội:** Số 456 (ngõ 454) Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội - Điện thoại : 043.8621504 hoặc 043.6331854;
- **Cơ sở Nam Định:** Số 353, Trần Hưng Đạo, TP. Nam Định - Điện thoại: 0350.3842747.
- Website: www.tuyensinh.uneti.edu.vn

17. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG DNV)

1. Điểm chuẩn trúng tuyển bậc đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 và chỉ tiêu xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I bậc đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015

Cơ sở đào tạo, Trình độ đào tạo, Ngành đào tạo	Mã ngành	Điểm chuẩn	Chỉ tiêu xét tuyển bổ sung đợt I
Cơ sở đào tạo tại Hà Nội			
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			
Quản trị nhân lực	D340404	22,75	
Quản trị văn phòng	D340406	21,75	
Quản lý nhà nước	D310205	22,00	
Quản lý văn hoá	D220342	21,00	
Lưu trữ học	D320303	20,25	
Khoa học thư viện	D320202	19,50	
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			
Quản trị nhân lực	C340404	16,00	
Quản trị văn phòng	C340406	14,00	
Quản lý văn hoá	C220342	12,00	
Hành chính học	C340406	12,00	20
Văn thư - Lưu trữ	C340406	14,00	
Hành chính văn thư	C340406	14,00	
Lưu trữ học	C320303	14,00	
Thư ký văn phòng	C340407	12,00	30
Dịch vụ pháp lý	C380201	12,00	30
Tin học ứng dụng	C480202	12,00	30
Khoa học thư viện	C320202	12,00	30
Cơ sở Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Miền Trung			
<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			
Quản trị nhân lực	D340404D	16,50	20
Quản trị văn phòng	D340406D	15,50	30
Quản lý nhà nước	D310205D	16,00	30
Quản lý văn hoá	D220342D	15,50	40
Lưu trữ học	D320303D	15,50	40
Khoa học thư viện	D320202D	15,00	60
<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			
Quản trị nhân lực	C340404D	12,00	50
Quản trị văn phòng	C340406D	12,00	50
Dịch vụ pháp lý	C380201D	12,00	50
Hành chính học	C340406D	12,00	50

2. Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I bậc đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015

2.1. Vùng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
- Phương thức tuyển sinh: Dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 tại các cụm thi do trường đại học chủ trì.
- Trường xét tuyển bổ sung đợt I bậc đại học, cao đẳng hệ chính quy dựa trên 04 nhóm tổ hợp cho tất cả các bậc học, ngành đào tạo:

Nhóm môn 1: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn;

Nhóm môn 2: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;

Nhóm môn 3: Toán, Vật lý, Tiếng Anh;

Nhóm môn 4: Toán, Ngữ văn, Lịch sử.

2.2. Điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Điểm nhận hồ sơ xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I thấp nhất bằng với điểm chuẩn trúng tuyển đối với mỗi bậc đào tạo, ngành đào tạo theo quy định của Trường.

2.3. Thủ tục nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

a) Hồ sơ ĐKXT

- Phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, mỗi đợt xét tuyển được đăng ký tối đa 4 ngành. Các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4, mỗi nguyện vọng cần ghi rõ ngành đăng ký xét tuyển và tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển (theo mẫu quy định của Trường);
- Bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi tương ứng với đợt xét tuyển (nguyện vọng bổ sung).
- 01 phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

b) Hình thức nộp hồ sơ và phí ĐKXT

- Phí ĐKXT: 30.000 đ/hồ sơ

- Hình thức nộp hồ sơ:

*** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường**

+ Tại Hà Nội: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, 36 Xuân La, phường Xuân La, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

+ Tại Miền Trung: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cơ sở Miền Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

*** Nộp hồ sơ qua đường bưu điện**

+ Tại Hà Nội: Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng, 501A, 502A Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, 36 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

+ Tại Miền Trung: Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cơ sở Miền Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

*** Nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định**

Lưu ý: Nhà trường nhận hồ sơ ĐKXT cả ngày thứ 7 và chủ nhật.

2.4. Thời gian xét tuyển

Xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I: Từ ngày 26/8/2015 đến hết ngày 07/9/2015.

Lưu ý: Đối với hồ sơ ĐKXT nộp qua đường bưu điện, thời gian tính theo dấu bưu điện.

2.5. Cách thức xét tuyển

- Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội công bố công khai các thông tin ĐKXT nguyện vọng bổ sung đợt I của thí sinh trên website của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội theo địa chỉ <http://truongnoivu.edu.vn/tin-tucs/386/tuyen-sinh.aspx> (danh sách thí sinh ĐKXT và điểm thi xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp) theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;
- Kết quả trúng tuyển được xét điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu bổ sung xét tuyển đợt I của Trường theo quy định. Các nguyện vọng (từ 01 đến 04) của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau.
- Trong thời gian của đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt I, thí sinh không được điều chỉnh nguyện vọng đã đăng ký và không được rút hồ sơ ĐKXT.

Xem thông tin chi tiết tại website: <http://www.truongnoivu.edu.vn>

18. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ (MÃ TRƯỜNG C01)

Mức điểm xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1

- Xét tuyển đối với thí sinh dự kỳ thi THPT quốc gia năm 2015.
- Mức điểm tối thiểu đủ điều kiện đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung: phải đạt từ mức điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 trở lên (trong đó điểm môn thi chính nhân hệ số 2) của tất cả các ngành học theo khối thi.
- Các thí sinh xét tuyển nguyện vọng ngành sư phạm phải có hộ khẩu tại Hà Nội.
- Thí sinh dự thi năng khiếu các ngành SP Âm nhạc, GD Thể chất ở các trường khác phải gửi kèm kết quả thi năng khiếu.
- Nhà trường còn chỉ tiêu xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho các ngành:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn	SL chỉ tiêu
I. Các ngành sư phạm				
1	Sư phạm Tin học	C140210	TOÁN , Vật Lý, Hóa học TOÁN , Vật Lý, Tiếng Anh	08
2	Sư phạm Âm nhạc	C140221	Văn, Thẩm âm tiết tấu, Thanh nhạc	12
3	Giáo dục Thể chất	C140206	Toán, Sinh, NĂNG KHIẾU TDTT	18
II. Các ngành ngoài sư phạm				
4	Việt Nam học	C220143	VĂN , Sử, Địa VĂN , Toán, Anh	12
5	Công nghệ thông tin	C480201	TOÁN , Vật Lý, Hóa học TOÁN , Vật Lý, Tiếng Anh	29
6	Mạng truyền thông và máy tính	C480102	TOÁN , Vật Lý, Hóa học TOÁN , Vật Lý, Tiếng Anh	30
7	Công nghệ sinh học	C420201	HÓA HỌC , Toán, Vật Lý HÓA HỌC , Toán, Sinh học	30
8	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	TOÁN , Vật Lý, Hóa học TOÁN , Vật Lý, Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hóa học	30

Thời gian xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1

a) Thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 nộp qua đường bưu điện hoặc trực tiếp nộp tại trường ĐH Thủ đô Hà Nội: 26/8/2015 đến hết ngày 07/9/2015 (căn cứ theo dấu bưu điện). Gồm:

- Phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, cho phép thí sinh đăng ký tối đa 4 ngành của trường cho mỗi đợt xét tuyển. Các nguyện vọng này được xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4;
- Giấy chứng nhận kết quả thi tương ứng với đợt xét tuyển (nguyện vọng bổ sung đợt 1);
- Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển.

b) Lệ phí xét tuyển: 30.000 VNĐ/ hồ sơ.

c) Địa chỉ nhận phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1: phòng Đào tạo, trường ĐH Thủ đô Hà Nội, số 98 phố Dương Quảng Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội.

d) Nhà trường công bố kết quả xét tuyển và danh sách tuyển sinh trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 dự kiến vào chiều ngày 17/9/2015.

e) Thời gian nhập học cho thí sinh trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 vào ngày 18/9/2015.

Thông báo kết quả tuyển sinh 2015

Kết quả tuyển sinh 2015 được thông báo tại trường và trên website nhà trường <http://www.cdsphanoi.edu.vn>

19. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ (MÃ TRƯỜNG SDU)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu	Trúng tuyển nguyện vọng 1	Chỉ tiêu NVBS đợt 1	Điểm trúng tuyển NVBS đợt 1	
						Theo các tổ hợp môn	TBC các môn Lớp 10,11,12
I	HỆ ĐẠI HỌC		3000	905	2095		
1	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	600	275	325	15	6,0
2	D540204	Công nghệ may	400	111	289	15	6,0
3	D510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	350	103	247	15	6,0
4	D510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	350	101	249	15	6,0
5	D510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	150	35	115	15	6,0
6	D480201	Công nghệ thông tin	150	55	95	15	6,0
7	D340301	Kế toán	150	59	91	15	6,0
8	D340101	Quản trị kinh doanh	100	32	68	15	6,0
9	D340201	Tài chính - Ngân hàng	100	21	79	15	6,0
10	D220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	100	33	67	15	6,0
11	D220201	Ngôn ngữ Anh	100	24	76	15	6,0
12	D540101	Công nghệ thực phẩm	100	19	81	15	6,0
13	D510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	100	4	96	15	6,0
14	D220113	Việt Nam học	150	15	135	15	6,0
15	D510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	50	7	43	15	6,0
16	D510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	50	11	39	15	6,0
II	HỆ CAO ĐẲNG		800	120	680		
1	C510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	100	58	42	12	5,5
2	C510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100	16	84	12	5,5
3	C510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	14	86	12	5,5
4	C540204	Công nghệ may	50	11	39	12	5,5
5	C480201	Công nghệ thông tin	50	7	43	12	5,5
6	C510503	Công nghệ hàn	50	7	43	12	5,5
7	C510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	50	4	46	12	5,5
8	C340101	Quản trị kinh doanh	50	0	50	12	5,5
9	C340201	Tài chính - Ngân hàng	50	1	49	12	5,5
10	C510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	50	1	49	12	5,5
11	C540102	Công nghệ thực phẩm	50	1	49	12	5,5
12	C220113	Việt Nam học	50	0	50	12	5,5
13	C340301	Kế toán	50	0	50	12	5,5
	Cộng toàn trường		3800	1025	2775		

20. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH (MÃ TRƯỜNG DFA)

* Đối tượng:

- Thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 tại các cụm thi do các trường Đại học chủ trì.

- Đã tốt nghiệp THPT;

* Tổ hợp môn thi xét tuyển và mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Trường xét tuyển các tổ hợp môn thi theo khối thi truyền thống: Khối A (Toán, Vật Lý, Hóa học), Khối A1 (Toán, Vật Lý, Tiếng Anh), Khối D1 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh) đối với tất cả các ngành đào tạo.

- Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển: **15.00 điểm** đối với tất cả các tổ hợp xét tuyển nêu trên, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống.

Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT ở trên là điểm không nhân hệ số và áp dụng cho học sinh phổ thông khu vực 3, mức chênh lệch điểm giữa các nhóm đối tượng kế tiếp là 1.0 điểm; giữa các khu vực kế tiếp là 0.5 điểm.

* Chỉ tiêu xét tuyển:

STT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Khối thi	Chỉ tiêu xét tuyển	Ghi chú
Hệ đại học chính quy				770	
1	Kế toán	D340301	A, A1, D1	325	
2	Kiểm toán	D340302	A, A1, D1	40	
3	Tài chính - Ngân hàng	D340201	A, A1, D1	220	
4	Quản trị kinh doanh	D340101	A, A1, D1	130	
5	Hệ thống thông tin quản lý	D340405	A, A1, D1	55	

21. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT HUNG (MÃ TRƯỜNG VHD)

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	CHỈ TIÊU BỔ SUNG
1	D340201	Tài chính ngân hàng	300
2	D340101	Quản trị kinh doanh	150
3	D310101	Kinh tế	100
4	D480201	Công nghệ thông tin	200
5	D510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100
6	D510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100
7	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	300
8	D510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	150
			1.400

22. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN (MÃ TRƯỜNG DCA)

TT	Ngành/ Chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp	Điểm nhận hồ sơ ĐKXT	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, D01	15,0	
2	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	A00, A01,		
3	Tài chính – Ngân hàng	D340201	A00, A01, D01		
4	Quản trị kinh doanh	D340101	A00, A01, D01		

5	Kế toán	D340301	A00, A01, D01		
6	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	A00, A01, D01		
7	Ngôn ngữ Anh	D220201	D01		

Mức điểm trên tính theo học sinh phổ thông KV3, mức điểm ưu tiên giữa 2 nhóm đối tượng liền kề cách nhau là 1,0 điểm và giữa các khu vực liền kề cách nhau là 0,5 điểm.

23. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ (MÃ TRƯỜNG TDD)

Stt	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu	Điểm nhận Hồ sơ xét tuyển	Ghichú
1	D480201	Công nghệ thông tin	100	15	- Các ngành đào tạo đại học, Nhà trường đào tạo cao đẳng tương ứng. - Ngành Điều dưỡng chỉ đào tạo cao đẳng
2	D510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông	100	15	
3	D340301	Kế toán	150	15	
4	D340201	Tài chính – Ngân hàng	100	15	
5	D340101	Quản trị kinh doanh	150	15	
6	D720401	Dược học	250	15	
7	D510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	100	15	
8	D340107	Quản trị khách sạn	100	15	
9	D340406	Quản trị văn phòng	100	15	
10	D220113	Hướng dẫn du lịch	100	15	
11	D340103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	50	15	
12	D510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	15	
13	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện	100	15	
14	D510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển, tự động hóa	100	15	
15	D220201	Tiếng Anh	100	15	
16	D850103	Quản lý đất đai	100	15	
17	D520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	100	15	
18	D850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	100	15	
19	C720501	Cao đẳng Điều dưỡng	200	12	

- Hồ sơ đăng ký xét Tuyển vọng bổ sung gồm:
 1. Giấy chứng nhận kết quả thi dùng để xét Tuyển vọng bổ sung.
 2. 01 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.
 - Thí sinh nộp hồ sơ tại trường hoặc theo đường bưu điện. Địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm, Trường Đại học Thành Đô, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội. (Km 15, Quốc lộ 32, Hà Nội đi Sơn Tây)
 - Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển trực tuyến trước rồi gửi hồ sơ sau. Trang www.thanhdo.edu.vn
- Ghi chú: Cùng với xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc Gia, Trường Đại học Thành Đô tiếp tục nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển Bachelor's Degree, Cao đẳng theo Học bạ THPT.

24. TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG (MÃ TRƯỜNG DPD)

I. Phương thức xét tuyển:

1. Xét tuyển theo Kết quả kỳ thi THPT Quốc gia (Nguyên vọng bổ sung - đợt 1)

ĐIỂM XÉT TUYỂN = ĐIỂM THI 3 MÔN + ĐIỂM ƯU TIÊN (Đối tượng và Khu vực)

NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT TUYỂN	
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC. Số chỉ tiêu: 1320				
Công nghệ thông tin (chuyên ngành: Công nghệ phần mềm, Quản trị mạng, An toàn TT, Hệ thống CNTT quản lý)	D480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ	15	
Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông (chuyên ngành: Công nghệ mạng Viễn thông, Công nghệ Điện tử số)	D510302		15	
Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		15	
Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		15	
Kinh tế xây dựng (chuyên ngành: Kinh tế & Quản lý xây dựng)	D580301		15	
Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	D510203		15	
Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử (chuyên ngành: Tự động hóa, Hệ thống điện)	D510301		15	
Công nghệ chế tạo máy	D510202		15	
Quản trị kinh doanh	D340101		15	
Tài chính - Ngân hàng	D340201		15	
Kế toán	D340301		15	
Công nghệ sinh học	D420201		Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học	15
Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ	15
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103		Toán, Vật lí, Hóa học	15

Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý	15
Việt Nam học (chuyên ngành: <i>Hướng dẫn du lịch</i>)	D220113	Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ	15
Ngôn ngữ Anh	D220201		15
Ngôn ngữ Trung quốc	D220204	Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ	15
Ngôn ngữ Nhật	D220209		15
Kiến trúc (chuyên ngành: <i>Kiến trúc Công trình, Kiến trúc Phương Đông</i>)	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ thuật*2 (Vẽ Mỹ thuật chưa nhân hệ số ≥ 5)	20
Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ thuật	15
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG: Số chỉ tiêu: 80			
Công nghệ thông tin	C480201		12
Quản trị kinh doanh (chuyên ngành: <i>Quản trị Du lịch</i>)	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học	12
Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	12
Công nghệ kỹ thuật xây dựng ,(chuyên ngành: <i>XD Dân dụng & CN</i>)	C510103	Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ	12

2. Xét tuyển căn cứ theo kết quả học tập bậc Trung học phổ thông

- Xét tuyển theo kết quả học tập trong 5 học kỳ (2 học kỳ năm lớp 10, 2 học kỳ năm lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12)
- Tổng điểm trung bình 3 môn học của tổ hợp xét tuyển (không tính điểm ưu tiên) ≥ 18 điểm (với hệ Đại học) và ≥ 16.5 điểm (với hệ Cao đẳng).

* Ngành Kiến trúc và ngành Quy hoạch vùng và Đô thị (khối V):

- Tổng điểm trung bình 2 môn Toán, Lý ≥ 12 điểm.
- Môn Vẽ Mỹ thuật: sử dụng kết quả của các trường đại học có tổ chức thi môn này.
- Điểm xét tuyển:

+ Ngành Kiến trúc (**Điểm xét tuyển ≥ 22** , *Vẽ Mỹ thuật chưa nhân hệ số ≥ 5*):

Điểm TB môn Toán + Điểm TB môn Lý + Điểm Vẽ Mỹ thuật *2

+ Ngành Quy hoạch vùng và đô thị (**Điểm xét tuyển ≥ 17**):

Điểm TB môn Toán + Điểm TB môn Lý + Điểm Vẽ Mỹ thuật

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

1. Hồ sơ xét tuyển

1.1. Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT quốc gia:

- Phiếu Đăng ký xét tuyển (tải tại trang web: www.daihocphuongdong.edu.vn)
- Giấy chứng nhận kết quả thi (bản chính)

1.2. Xét tuyển theo kết quả học tập THPT:

-Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của trường Đại học Phương Đông, tải tại trang web: www.daihocphuongdong.edu.vn)

-Học bạ THPT (sao chứng thực).

-Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT (sao chứng thực).

2. Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng

3. Thời gian nhận hồ sơ và nhập học:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 26/8/2015 đến 07/9/2015.
- Thời gian nhập học: Từ 12/9/2015

4. Phương thức và địa điểm nộp hồ sơ:

- Gửi chuyển phát nhanh qua đường Bưu điện;
 - Nộp trực tiếp tại Phòng 205 Trường Đại học Phương Đông, số 171 Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; ĐT: 04.37847110
- MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ:**
- Phòng Đào tạo, Trường Đại học Phương Đông, số 171 Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 04.37847110
 - Tư vấn trực tuyến:
 - + Facebook: Tuyển sinh ĐH Phương Đông
 - + Website : www.daihocphuongdong.edu.vn/tuyensinh
 - Kí túc xá: Ngõ 228 phố Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội, ĐT 3.6242077

25. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU NINH BÌNH (MÃ TRƯỜNG DNB)

Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Tên tổ hợp môn xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ bổ sung (KV3)	Chỉ tiêu tuyển bổ sung
C140201	CD Giáo dục mầm non	H03	Văn, Toán, Năng khiếu	12	27
C140202	CD Giáo dục Tiểu học	H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	28
		H01	Toán, Lý, Hóa	12	
		H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	12	
C140209	CD Sư phạm Toán học	H01	Toán, Lý, Hóa	12	18
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	12	
C140211	CD Sư phạm Vật lý	H01	Toán, Lý, Hóa	12	19
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	12	
C140212	CD Sư phạm Hoá học	H01	Toán, Lý, Hóa	12	15
		H09	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	12	
C140213	CD Sư phạm Sinh học	H04	Toán, Sinh học, Hóa học	12	15
		H07	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	12	
C140231	CD Sư phạm Tiếng Anh	H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	18
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	12	
C220113	CD Việt Nam học	H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	12	19
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	
C320202	CD Khoa học Thư viện	H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	12	15
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	
C340101	CD Quản trị kinh doanh	H01	Toán, Lý, Hóa	12	15
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	12	
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	
C340301	CD Kế toán	H01	Toán, Lý, Hóa	12	14
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	12	
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	12	
D140201	ĐH Giáo dục mầm non	H03	Văn, Toán, Năng khiếu	15	64
D140205	ĐH Giáo dục chính trị	H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	15	30
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	15	
D140209	ĐH Sư phạm Toán học	H01	Toán, Lý, Hóa	15	74
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	15	
D140211	ĐH Sư phạm Vật lý	H01	Toán, Lý, Hóa	15	35
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	15	
D140212	ĐH Sư phạm Hóa học	H01	Toán, Lý, Hóa	15	42

Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Tên tổ hợp môn xét tuyển	Mức điểm nhận hồ sơ bổ sung (KV3)	Chỉ tiêu tuyển bổ sung
		H09	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	15	
D140213	ĐH Sư phạm Sinh học	H04	Toán, Sinh học, Hóa học	15	33
		H07	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	15	
D140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	15	29
		H08	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	15	
D220113	ĐH Việt Nam học	H05	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử	15	24
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	15	
D340101	ĐH Quản trị Kinh doanh	H01	Toán, Lý, Hóa	15	26
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	15	
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	15	
D340301	ĐH Kế toán	H01	Toán, Lý, Hóa	15	76
		H02	Toán, Lý, Tiếng Anh	15	
		H06	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	15	

25. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG (MÃ TRƯỜNG THV)

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

a) Thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia do các trường đại học chủ trì đã được xét công nhận tốt nghiệp THPT. Kết quả thi của tổ hợp các môn thi từ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định được Bộ Giáo dục & Đào tạo và có tổng điểm lớn hơn hoặc bằng mức điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 đã công bố.

b) Thí sinh tốt nghiệp THPT và có điểm trung bình cộng kết quả học tập các môn xét tuyển theo ngành tương ứng của 6 kỳ trong chương trình THPT đối với các ngành đại học đạt điểm từ 6.0 trở lên, đối với các ngành cao đẳng đạt điểm từ 5.5 trở lên (trừ các ngành đại học, cao đẳng sư phạm). Có hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

2. Hồ sơ xét tuyển

Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) có ghi rõ đợt xét tuyển, được đăng ký tối đa 4 ngành cho mỗi đợt xét tuyển, các nguyện vọng được xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến 4. Mỗi nguyện vọng cần ghi rõ ngành đăng ký xét tuyển và tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển.
- Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (cụm liên tỉnh) hoặc bản phôtô học bạ THPT;
- Một phong bì đã dán sẵn tem, có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh; Lệ phí xét tuyển là 30.000 đồng/hồ sơ và thí sinh có thể nộp lệ phí này qua dịch vụ của bưu điện.

3. Hình thức và thời gian nộp hồ sơ

Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trường (cả 2 cơ sở) hoặc gửi qua đường bưu điện (sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh hoặc chuyển phát ưu tiên).

Thời gian nhận hồ sơ đợt 2 từ ngày 26/8/2015 đến hết ngày 07/9/2015 vào giờ hành chính các ngày trong tuần (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian được tính theo dấu bưu điện trên phong bì thư.

Địa điểm thu nhận hồ sơ:

- Cơ sở thành phố Việt Trì: Phòng 101- tầng 1 nhà Điều hành – Trường ĐH Hùng Vương, Phường Nông Trang – TP. Việt Trì – tỉnh Phú Thọ
- Cơ sở thị xã Phú Thọ: Phòng 108 - tầng 1 nhà Điều hành – Trường ĐH Hùng Vương, Phường Hùng Vương – TX. Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ nhận hồ sơ qua đường bưu điện: Phòng Đào tạo – Trường Đại học Hùng Vương – Phường Nông Trang – TP. Việt Trì – tỉnh Phú Thọ.

4. Chỉ tiêu, ngành, tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu bổ sung	Điểm nhận đơn xét tuyển		Ghi chú
					Điểm 3 môn thi THPT quốc gia	Điểm 3 môn (kết quả học tập chưa tính UT)	
I. Hệ đại học							
1	D140206	Giáo dục Thể chất	T00	20			Xét học bạ và thi năng khiếu
2	D140209	Sư phạm Toán học	A00, A01, D07	15	16.5		
3	D140209TL	Sư phạm Toán - Lý	A00, A01, D07	50	15.0		
4	D140211	Sư phạm Vật lý	A00, A01	40	15.0		
5	D140212	Sư phạm Hóa học	A00, D07	30	15.0		
6	D140213	Sư phạm Sinh học	B00, A02, D08	30	15.0		
7	D140217	Sư phạm Ngữ Văn	C00, D14, D15	15	18.0		
8	D140218	Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD)	C00, D14	30	15.0		
9	D140221	Sư phạm Âm nhạc	N00	15			Xét học bạ và thi năng khiếu
10	D140222	Sư phạm Mỹ Thuật	H00	20			Xét học bạ và thi năng khiếu
11	D140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01	15	16.25		
			D14, D15		16.75		
12	D220113	Việt Nam học	C00, D01, D14, D15	40	15.0	18.0	
13	D220201	Ngôn ngữ Anh	D01, D14, D15	40	15.0	18.0	
14	D220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	D01, D04, D14, D15	40	15.0	18.0	
15	D220341	Hướng dẫn viên du lịch	C00, D01, D14, D15	50	15.0	18.0	
16	D310101	Kinh tế (Kinh tế đầu tư)	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
17	D340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
18	D340103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C00, D01, D14, D15	40	15.0	18.0	
19	D340201	Tài chính – Ngân hàng	A00, A01, B00, D01	50	15.0	18.0	
20	D340301	Kế toán	A00, A01, B00, D01	50	15.0	18.0	
21	D480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
22	D510201	Công nghệ Kỹ thuật cơ khí	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
23	D510301	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	A00, A01, B00, D01	50	15.0	18.0	
24	D620105	Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y)	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
25	D620110	Khoa học Cây trồng	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
26	D620115	Kinh tế nông nghiệp	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
27	D640101	Thú y	A00, A01, B00, D01	40	15.0	18.0	
28	D760101	Công tác xã hội	C00, D01, D14, D15	40	15.0	18.0	
II. Hệ cao đẳng							
1	C140202	Giáo dục Tiểu học	A00, A01, C00, D01	30	12.0		
2	C140201	Giáo dục Mầm non	M00	30			Xét học bạ và thi năng khiếu
3	C140209	Sư phạm Toán - Lý	A00, A01, B00, D07	30	12.0		
4	C140212	Sư phạm Hóa - Sinh	A00, B00, D07	30	12.0		
5	C140218	Sư phạm Sử (Sử - GDCD)	C00, D14	30	12.0		
6	C140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D14, D15	30	12.0		

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu bổ sung	Điểm nhận đơn xét tuyển		Ghi chú
					Điểm 3 môn thi THPT quốc gia	Điểm 3 môn (kết quả học tập chưa tính UT)	
7	C340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, B00, D07	30	12.0	16.5	
8	C340301	Kế toán	A00, A01, B00, D07	30	12.0	16.5	
9	C480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, B00, D07	30	12.0	16.5	

Ghi chú: Nguyên tắc và quy định tiêu chí phụ xét tuyển thực hiện như thông báo đợt 1.
 Thông tin chi tiết liên hệ:
 Điện thoại: (0210) 3821.970; 3710.391; 3993.369; 3820042

26. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT – HUNG (MÃ TRƯỜNG VHD)

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.400

2. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

3. Phương thức tuyển sinh:

• **Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập năm lớp 12 THPT**

Điều kiện tối thiểu trúng tuyển: Thí sinh có tổng điểm trung bình cộng cả năm lớp 12 của một trong số các tổ hợp môn xét tuyển theo ngành học đạt kết quả ≥ 6.0 và hạnh kiểm đạt loại Khá trở lên.

• **Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 tại cụm thi do các trường Đại học chủ trì.**

Điểm **tối thiểu** trúng tuyển đối với học sinh phổ thông khu vực 3 (chưa tính điểm ưu tiên) như sau:

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu còn	Điểm chuẩn
1	D340201	Tài chính - Ngân hàng	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₁	300	15.0
2	D310101	Kinh tế	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₁	100	
3	D340101	Quản trị kinh doanh	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₁	150	
4	D510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₇	150	
5	D480201	Công nghệ thông tin	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₁	200	
6	D510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁	300	
7	D510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁	100	
8	D510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A ₀₀ , A ₀₁ , C ₀₁ , D ₀₇	100	

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

+ **Xét tuyển theo kết quả học tập năm lớp 12 THPT:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển khóa 39 (tải trên website: viu.edu.vn)
- Học bạ THPT (Photo đen trắng kèm bản gốc để đối chiếu).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy CNTN tạm thời (Photo đen trắng kèm bản gốc để đối chiếu).

+ **Xét tuyển theo kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 tại cụm thi do các trường Đại học chủ trì.**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Bộ GD&ĐT
- Giấy chứng nhận kết quả thi (bản gốc); 01 phong bì đã dán sẵn tem, ghi rõ địa chỉ để liên hệ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.

5. Thời gian và thủ tục xét tuyển bổ sung:

+ Đợt 1: từ 26/08 - 07/09/2015 nhập học ngày 15/09/2015

+ Đợt 2: từ 11/09 - 21/09/2015 nhập học ngày 28/09/2015

Thí sinh nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng

Số 16, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội

Thông tin xét tuyển được cập nhật thường xuyên trên Website: <http://viu.edu.vn>

27. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

1. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN NGUYỄN VỌNG BỔ SUNG LẦN 1 CÁC NGÀNH HỌC

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
1	A220341C	Gia đình học C	C00	25
2	A220341D	Gia đình học D	D01	15
3	A220113	VNH - Hướng dẫn du lịch quốc tế	D01	7
4	A220340C	VHH - Văn hoá truyền thông C	C00	3
5	A220340D	VHH-Văn hoá truyền thông D	D01	4
6	D220340C	VHH-Nghiên cứu VH C	C00	4
7	D220340D	VHH-Nghiên cứu VH D	D01	3
8	D220342C	QLVH-CSVH&QLNT C	C00	11
9	D220342D	QLVH-CSVH&QLNT D	D01	24
10	B220342C	QLVH-QLNN về DSVH C	C00	4
11	B220342D	QLVH-QLNN về DSVH D	D01	8
12	A220342C	QLVH-QLNN về gia đình C	C00	3
13	A220342D	QLVH- QLNN về gia đình D	D01	6
14	D220110C	Sáng tác văn học C	C00	4
15	D220110D	Sáng tác văn học D	D01	3
16	D220112C	Văn hoá các DTTSVN C	C00	7
17	D220112D	Văn hóa các DTTSVN D	D01	20
18	D220113C	VNH-Văn hoá du lịch C	C00	8
19	D220113D	VNH-Văn hóa du lịch D	D01	6
20	B220113C	VNH-Lữ hành, HDDH C	C00	3
21	B220113D	VNH-Lữ hành, HDDL D	D01	4
22	D320201C	Thông tin học C	C00	4
23	D320201D	Thông tin học D	D01	2
24	D320202C	Khoa học thư viện C	C00	4
25	D320202D	Khoa học thư viện D	D01	2
26	D320305C	Bảo tàng học C	C00	4
27	D320305D	Bảo tàng học D	D01	2

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
28	D320402C	Kinh doanh XBP C	C00	7
29	D320402D	Kinh doanh XBP D	D01	5
30	C220113C	Cao đẳng VNH C	C00	5
31	C220113D	Cao đẳng VNH D	D01	2
32	C220342C	Cao đẳng QLVH C	C00	5
33	C220342D	Cao đẳng QLVH D	D01	2
34	C320202C	Cao đẳng KHTV C	C00	6
35	C320202D	Cao đẳng KHTV D	D01	5
36	D220113LTC	Liên thông VNH C	C00	17
37	D220113LTD	Liên thông VNH D	D01	9
38	D320202LTC	Liên thông KHTV C	C00	8
39	D320202LTD	Liên thông KHTV D	D01	9
40	D220342LTC	Liên thông QLVH C	C00	33
41	D220342LTD	Liên thông QLVH D	D01	10

2. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG LẦN 1.

a. Điều kiện và tiêu chí

Tiêu chí xét tuyển chính : Tổng hợp 03 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển và điểm ưu tiên; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Điều kiện về điểm xét tuyển : Điểm xét tuyển không được thấp hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng đợt 1 của các ngành tương ứng.

Riêng ngành Gia đình học, đối với tổ hợp C00 phải từ 18đ trở lên, đối với tổ hợp D01 phải từ 16đ trở lên.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại (điểm xét tuyển sau khi đã cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng), thực hiện xét tuyển theo tiêu chí phụ sau :

Đối với :

1. Tổ hợp môn Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa Lý, nếu thí sinh có điểm bằng nhau, sẽ xét ưu tiên điểm môn Ngữ Văn.

2. Tổ hợp môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, nếu thí sinh có điểm bằng nhau, sẽ xét ưu tiên điểm môn Tiếng Anh.

b. Thời gian và địa điểm

Từ 26/08/2015 đến 07/09/2015 tại Phòng Đào tạo – Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Địa điểm : Số 418 Đường La Thành – Phường Ô Chợ Dừa – Quận Đống Đa – Hà Nội.

Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo hoặc gửi qua đường bưu điện

c. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Bao gồm :

- Phiếu Chứng nhận kết quả thi dùng để xét nguyện vọng bổ sung.
- Phiếu đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung (Theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- 01 Phong bì thư đã ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

d. Lệ phí : 30.000đ/hồ sơ

28. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (MÃ TRƯỜNG SPH)

	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Chỉ tiêu	Điểm ĐKXT
1.	D140214B	Sư phạm kỹ thuật Công nghiệp	Toán, Vật Lí, Tiếng Anh	36	16
1.	D760101C	Công tác xã hội	Văn, Sử, Ngoại ngữ	10	16.75
1.	D140222	Sư phạm Mĩ thuật	Văn, Hình họa, Trang trí	32	21.5
1.	D140206	Giáo dục Thể chất	Toán, Sinh, Năng khiếu	41	21.5

Lưu ý về điều kiện nộp xét tuyển:

- Tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm các kỳ đều đạt loại khá trở lên
- Tổng 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) và điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 16,0 điểm trở lên

29. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ BÌNH

Ngành học.	Mã ngành	Khối thi	Ghi chú
Hệ Đại học (600 chỉ tiêu)			1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức TS: a. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia ở các cụm thi do trường đại học chủ trì (đạt ngưỡng điểm ≥ 15 đối với hệ Đại học và ≥ 12 đối với hệ Cao đẳng). b. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào Học bạ đối với thí sinh tốt nghiệp THPT có hạnh kiểm khá trở lên. Trong đó: + Dựa vào kết quả học tập của 5 HK: HK1, HK2 lớp 10 và lớp 11; HK1 lớp 12. + Dựa vào kết quả học tập của cả năm lớp 12. Cụ thể: Đối với các Khối A, A1, B, C, D: Tổng ĐTB các môn học theo khối thi của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 ≥ 18.0 đối với ĐH và ≥ 16.5 đối với CĐ. Đối với các Khối H, H1: Xét ĐTB môn Ngữ văn hoặc môn Toán của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi 2 môn năng khiếu là Hình họa chì và Trang trí màu. Tổng ĐTB các môn khối H, H1 phải ≥ 17.0 trong đó điểm thi mỗi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm môn văn hóa ≥ 6 . Đối với khối V, V1: Xét ĐTB các môn Toán, Lý hoặc Toán, Ngữ văn của 5 HK hoặc của cả năm lớp 12 kết hợp thi môn năng khiếu là Vẽ mỹ thuật. Tổng ĐTB các môn khối V, V1 phải ≥ 17.5 trong đó điểm thi môn năng khiếu ≥ 5.5 và điểm mỗi môn văn hóa ≥ 6 .
1. Công nghệ thông tin	D480201	A, A1, B, D	
2. Công nghệ đa phương tiện	D480203	A, A1, B, D	
3. Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	A, A1, B, D	
4. Quản trị kinh doanh	D340101	A, A1, B, D	
5. Tài chính ngân hàng	D340201	A, A1, B, D	
6. Kế toán	D340301	A, A1, B, D	
7. Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	A, A1, B, D	
8. Quan hệ công chúng	D360708	A, B, C, D	
9. Thiết kế đồ họa	D210403	V, V1, H, H1	
10. Thiết kế thời trang	D210404	V, V1, H, H1	
11. Thiết kế nội thất	D210405	V, V1, H, H1	
12. Kiến trúc	D580102	V, V1	
Hệ Cao đẳng (100 chỉ tiêu)			
13. Công nghệ thông tin	C480201	A, A1, B, D	
14. Quản trị kinh doanh	C340101	A, A1, B, D	
15. Tài chính ngân hàng	C340201	A, A1, B, D	
16. Kế toán	C340301	A, A1, B, D	
3. Khối thi quy ước: A: Toán, Lý, Hóa; A1: Toán, Lý, Ngoại ngữ; B: Toán, Hóa, Sinh; C: Ngữ văn, Sử, Địa; D: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; H: Ngữ văn, 2 môn năng khiếu; H1: Toán, 2 môn năng khiếu; V: Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật; V1: Toán, Ngữ Văn, Vẽ mỹ thuật.			
4. Học phí: Hệ ĐH: Từ 850.000đ/tháng đến 895.000đ/tháng. Hệ CĐ: Từ 645.000đ/ tháng đến 690.000đ/tháng.			
5. Ký túc xá sinh viên: Trường có ký túc xá dành cho sinh viên (cách khu giảng đường 50m) gồm 1.300 phòng, mỗi phòng 6 sinh viên. Nội thất đẹp, hiện đại với đầy đủ tiện nghi bao gồm giường, tủ, bàn học... Giá cho thuê là 215.000đ/1 tháng/1 sinh viên.			

6. Thời gian nộp hồ sơ: Từ 25/8 đến 15/9/2015.

7. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Phương thức 1: [Phiếu đăng ký xét tuyển có ghi rõ đợt xét tuyển; Giấy chứng nhận kết quả thi của Trường chủ trì cum thi; 01 phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh.](#)

Phương thức 2: [Đơn xin xét tuyển \(Theo mẫu trên Website của Trường\); Bản sao công chứng Học bạ THPT; Bản sao công chứng Bằng Tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời \(nếu có\); Bản sao công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên \(nếu có\); 02 phong bì dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh; 04 ảnh 4×6 cm.](#)

8. Phương thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp hoặc gửi chuyên phát nhanh về địa chỉ: Ban Tuyển sinh – Trường Đại học Hòa Bình, Lô CC2, Phố Bùi Xuân Phái, Khu đô thị Mỹ Đình II, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tel: (04) 3787.1901.

Hotline: 01688.356.668 / 0936.820.666. [Đăng ký trực tuyến trên Website:](#)

<http://daihochoabinh.edu.vn>

30. TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ HOA TIÊN

1. Thời gian nhận hồ sơ: từ 26/08/2015 đến 07/09/2015

2. Khu vực tuyển: trên cả nước.

3. Danh mục các ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển theo từng ngành đào tạo	Chỉ tiêu	
			Đại học	Cao đẳng
1	Kế toán	1. Khối D01: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh;	200	40
2	Tài chính Ngân hàng	2. Khối A00: Toán, Vật lý, Hóa học;	150	30
3	Quản trị kinh doanh	3. Khối A01: Toán, Vật lý, tiếng Anh; 4. Khối B00: Toán, Hóa học, Sinh học.	100	30
4	Ngôn ngữ Anh	1. Khối D14: Ngữ văn, tiếng Anh, Lịch sử; 2. Khối D15: Ngữ văn, tiếng Anh, Địa lý; 3. Khối D01: Ngữ văn, tiếng Anh, Toán; 4. Khối D13: Ngữ văn, tiếng Anh, Sinh học	25	
5	Hệ thống thông tin	1. Khối D01: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh; 2. Khối A01: Toán, Vật lý, tiếng Anh; 3. Khối A00: Toán, Vật lý, Hóa học; 4. Khối C08: Ngữ văn, Hóa học, Sinh học.	50	
6	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng		100	
7	Công nghệ kỹ thuật Điện-Đ.từ	1. Khối A00: Toán, Vật lý, Hóa học;	100	
8	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	2. Khối A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh; 3. Khối B00: Toán, Hóa học, Sinh học;	100	
9	C.nghệ kỹ thuật chế tạo máy	4. Khối C05: Ngữ văn, Vật lý, Hóa học.	0	

4. Các phương thức xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia: tổ hợp các môn Đại học đạt từ 15 điểm trở lên, cao đẳng đạt từ 12 điểm trở lên.

Phương thức 2: Xét tuyển theo học bạ THPT/GDTX với 2 phương án sau:

1) Xét tuyển theo kết quả học tập và rèn luyện của năm học lớp 12 bậc THPT/GDTX;

2) Xét tuyển theo kết quả học tập và rèn luyện 5 học kỳ: 2 học kỳ lớp 10, 2 học kỳ lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12. Tổ hợp 3 môn từ 18 điểm trở lên vào hệ đại học; từ 16,5 điểm trở lên đến dưới 18 điểm vào hệ cao đẳng.

5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

a) Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (ghi đợt xét tuyển bổ sung đợt 1);

2. Giấy chứng nhận kết quả thi quốc gia bổ sung;

3. Bản photo bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2015 (công chứng);
4. 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.
- b) Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 2, hồ sơ đăng ký gồm:
 1. Phiếu đăng ký xét tuyển;
 2. Bản photo công chứng học bạ THPT/GDTX;
 3. Bản photo bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2015 (công chứng);
 4. 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

6. Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Nộp trực tiếp tại trường hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện chuyển phát nhanh đến trường theo địa chỉ: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hà Hoa Tiên, quốc lộ 1A, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0351.2.243.083; 0351.2.243.082, 0985.150.675; Email: thanhtrahht@gmail.com.

31. TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (MÃ TRƯỜNG TDV)

1. Quy định đăng ký xét tuyển đối với thí sinh:

- a) Trong các đợt xét tuyển bổ sung, sau khi đã ĐKXT vào trường, thí sinh không được thay đổi nguyện vọng và không được rút hồ sơ để chuyển sang trường khác.
- b) Thí sinh sử dụng số mã vạch của mỗi Giấy chứng nhận kết quả thi để ĐKXT vào một trường duy nhất; gửi Phiếu ĐKXT (theo mẫu 1) theo một trong các phương thức sau:

- Nộp tại sở GDĐT hoặc trường THPT do sở GDĐT quy định.
- Qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.
- Nộp trực tiếp tại trường.

(ĐKXT qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi, một phong bì đã dán sẵn tem ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh)

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ.
- Các hồ sơ không đúng quy định sẽ không được xét tuyển.

- c) Khi trúng tuyển, thí sinh mang theo Giấy chứng nhận kết quả thi để làm thủ tục nhập học tại trường.

2. Nguyên tắc xét tuyển

Trên cơ sở đăng ký xét tuyển của thí sinh và điểm chuẩn xét tuyển đối với các tổ hợp môn của ngành, Hội đồng tuyển sinh Nhà trường xét tuyển thứ tự theo tổng điểm (kể cả điểm khu vực và điểm ưu tiên nếu có) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) đối với thang điểm 10.

3. Thời gian nhận hồ sơ

- Từ ngày 26/08/2015 đến 17h00 ngày 07/09/2015 (trừ ngày Lễ).
- Buổi sáng từ 8h00 - 11h00, buổi chiều từ 14h00 - 17h00.

4. Địa điểm nhận hồ sơ

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Vinh, điện thoại: 0383.856.394, 0388.988.989
 Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
 Website: <http://www.vinhuni.edu.vn>

ĐIỂM CHUẨN VÀ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN NGUYỄN VỌNG BỔ SUNG

Stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm nộp hồ sơ xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Luật	D380101	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh	18.5	200

Stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tô hợp môn xét tuyển	Điểm nộp hồ sơ xét tuyển	Chỉ tiêu
2	Luật kinh tế	D380107	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh	18.0	200
3	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.5	120
4	Kế toán	D340301	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh Toán, Văn, Tiếng Anh	18.5	200
5	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Văn, Tiếng Anh	16,9	120
6	Kinh tế đầu tư	D310101	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	100
7	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.0	70
8	Chính trị học	D310201	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Hóa	15.0	30
9	Quản lý văn hóa	D220342	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Hóa	15.0	50
10	Quản lý giáo dục	D140114	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Hóa	15.0	50
11	Công tác xã hội	D760101	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	100
12	Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	D220113	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh	16.0	100
13	Báo chí	D320101	Văn, Sử, Địa Toán, Văn, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh	15.5	30
14	Nông học	D620109	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	50
15	Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	30
16	Kinh tế nông nghiệp	D620105	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	50
17	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	100
18	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh	15.5	150
19	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Lý, Hóa	15.0	150

Stt	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm nộp hồ sơ xét tuyển	Chỉ tiêu
			Toán , Lý, Tiếng Anh		
20	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh	15.0	100
21	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh	15.0	100
22	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Lý, Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh	15.0	70
23	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Lý , Hóa Toán , Lý, Tiếng Anh	15.0	100
24	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh	15.0	100
25	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chuyên ngành Hóa dược - Mỹ phẩm)	D510401	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh	15.0	50
26	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Lý, Hóa Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Tiếng Anh	15.0	100

32. HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Điều kiện tham gia xét tuyển:

Thí sinh có đầy đủ các điều kiện sau được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

Thí sinh tham dự kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia (THPTQG) năm 2015 tại các cụm thi do các trường đại học/học viện chủ trì tổ chức, có tổng điểm 3 môn thi thuộc 1 trong các tổ hợp đăng ký xét tuyển (xem ở Mục 2), kể cả điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng, đạt từ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo trở lên (15 điểm) và không có môn thi trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống.

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành

2. Ngành đào tạo, tổ hợp môn thi, chỉ tiêu xét tuyển Đợt 2 (nguyện vọng bổ sung)

Stt	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn thi xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Công nghệ thông tin	D480201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học)	170
			A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh)	
			A02 (Toán, Vật lý, Sinh học)	
			A04 (Toán, Vật lý, Địa lý)	30
2	Kinh tế giáo dục	D310199	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học)	80
			A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh)	
			D01 (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh)	
			D10 (Toán, Địa lý, tiếng Anh)	10
3	Giáo dục học	D140101	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học)	15
			B00 (Toán, Hóa học, Sinh học)	
			C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý)	70
			D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)	

3. Mức điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

- Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được xét theo đối tượng ưu tiên cao nhất.
- Điểm ưu tiên được tính với thang điểm 10 với tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30 điểm; mức điểm ưu tiên giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một) điểm, giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa) điểm.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu Đăng ký xét tuyển nguyện vọng bổ sung (Mẫu phiếu đính kèm);
- Giấy chứng nhận kết quả thi dùng cho xét tuyển nguyện vọng bổ sung;
- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có);
- 01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh;
- Lệ phí xét tuyển 30.000đ/hồ sơ.

5. Hình thức, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển

5.1. Hình thức nộp hồ sơ: Thí sinh có thể nộp hồ sơ xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Học viện Quản lý giáo dục,
- Nộp qua Sở Giáo dục và Đào tạo, hoặc các trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định,
- Gửi qua đường bưu điện bằng đường chuyển phát nhanh.

5.2. Thời gian nhận hồ sơ: **từ ngày 26/8/2015 đến 17 giờ 00 ngày 07/9/2015**

(sáng từ 8h00 đến 11h00; chiều từ 14h00 đến 17h00, bao gồm cả thứ 7, chủ nhật. Trừ ngày Quốc khánh 2/9).

Nếu thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì thời gian được tính theo dấu bưu điện trên phong bì thư.

Sau thời hạn trên hoặc hồ sơ không đúng các giấy tờ quy định ở mục 4, thì hồ sơ không có giá trị đăng ký xét tuyển.

5.3. Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Đào tạo, Học viện Quản lý giáo dục, 31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: **04.36648719**.

6. Nguyên tắc xét tuyển Đợt 2 (Nguyện vọng bổ sung)

Nguyên tắc xét tuyển Đợt 2 (Nguyện vọng bổ sung) thực hiện theo quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

6.1. Điểm xét tuyển của thí sinh là tổng điểm của các thành phần sau:

- Tổng điểm 3 môn thi thuộc tổ hợp.
- Điểm ưu tiên xét tuyển (nếu có).

6.2. Các nguyện vọng từ 1 đến 4 của thí sinh có giá trị xét tuyển như nhau. Thí sinh trúng tuyển nguyện vọng trước thì không được xét tiếp các nguyện vọng sau. Thí sinh trúng tuyển vào Học viện, không được tham gia xét tuyển ở đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung tiếp theo.

6.3. Điểm trúng tuyển xác định theo từng ngành.

6.4. Căn cứ xác định điểm trúng tuyển gồm:

- Điểm xét tuyển của thí sinh (đã tính điểm ưu tiên),
- Nguyện vọng đăng ký của thí sinh.
- Nếu có nhiều thí sinh cùng đạt mức điểm xét tuyển dẫn đến vượt quá chỉ tiêu của ngành, Học viện sử dụng điều kiện bổ sung để xác định danh sách thí sinh trúng tuyển, như sau:

+ Ngành Công nghệ Thông tin.

- Điều kiện bổ sung 1: Thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển
- Điều kiện bổ sung 2: Nếu thí sinh có cùng điều kiện bổ sung 1, thí sinh có điểm môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển

+ Ngành Kinh tế Giáo dục

Điều kiện bổ sung: Thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển

+ Ngành Giáo dục học

Điều kiện bổ sung: Thí sinh có điểm môn Toán (Đối với các tổ hợp A00, B00) hoặc môn Ngữ văn (Đối với tổ hợp C00, D01) cao hơn sẽ trúng tuyển.

33. TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh và ngành đào tạo:

- **Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.060 sinh viên.**

+ *Bậc đại học*: 920 sinh viên.

+ *Bậc cao đẳng*: 140 sinh viên.

- **Ngành đào tạo:**

+ *Đào tạo trình độ đại học*: Quản trị kinh doanh (Mã ngành: D340101), Tài chính-Ngân hàng (Mã ngành: D340201), Kế toán (Mã ngành: D340301), Kiểm toán (Mã ngành: D340302), Kinh doanh quốc tế (Mã ngành: D340120).

+ *Đào tạo trình độ cao đẳng*: Quản trị kinh doanh (Mã ngành: C340101), Tài chính-Ngân hàng (Mã ngành: C340201), Kế toán (Mã ngành: C340301), Hệ thống thông tin quản lý (Mã ngành: C340405).

2. Đối tượng xét tuyển: Các thí sinh đã dự thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2015 tại các cụm thi do Trường đại học chủ trì, đã tốt nghiệp THPT và có kết quả thi theo tổ hợp 3 môn xét tuyển đạt mức điểm tối thiểu ghi tại mục 3 dưới đây.

3. Tổ hợp môn xét tuyển và điểm tối thiểu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:

a/ Tổ hợp môn xét tuyển: Áp dụng chung cho các ngành đào tạo của trường, gồm các tổ hợp môn thi sau đây:

+ Tổ hợp môn A00: Toán-Vật lý-Hóa học (Khối A trước đây).

+ Tổ hợp môn A01: Toán-Vật lý-Tiếng Anh (Khối A1 trước đây).

+ Tổ hợp môn D01: Toán-Tiếng Anh- Ngữ văn (Khối D1 trước đây).

b/ Mức điểm tối thiểu nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.

- **Bậc đại học hệ chính quy:** 15 điểm (gồm tổng điểm 3 môn thi không nhân hệ số trong tổ hợp môn xin xét tuyển, cộng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng- nếu có). Không có môn thi từ 1 điểm trở xuống.

- **Bậc cao đẳng hệ chính quy:** 12 điểm (gồm tổng điểm 3 môn thi không nhân hệ số trong tổ hợp môn xin xét tuyển, cộng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng- nếu có). Không có môn thi từ 1 điểm trở xuống.

4. Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển theo Phiếu đăng ký xét tuyển của thí sinh;

- Xét từ thí sinh có kết quả thi cao trở xuống đến hết chỉ tiêu tuyển sinh của trường.

Trường hợp tại mức điểm xét tuyển nhất định, số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu thì Trường sẽ sử dụng các tiêu chí xét tuyển phụ sau đây:

Tiêu chí phụ 1: Điểm môn Toán cho tất cả các tổ hợp môn thi.

Tiêu chí phụ 2: Sau khi sử dụng tiêu chí phụ 1, số thí sinh trúng tuyển vẫn còn cao hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh của trường, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ 2. Cụ thể như sau:

+ Tổ hợp A00 (Toán, Vật Lý, Hóa học): Điểm môn Vật lý.

+ Tổ hợp A01 (Toán, Vật Lý, Tiếng Anh): Điểm môn Vật lý.

+ Tổ hợp D01 (Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn): Điểm môn Tiếng Anh.

- Các điều kiện khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tải mẫu phiếu tại www.tckt.edu.vn) và bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi.

6. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000đ/thí sinh.

7. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển và công bố kết quả trúng tuyển: Nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ **7g30 ngày 26/8/2015** đến **17g00 ngày 7/9/2015**, kể cả ngày thứ Bảy (các thí sinh gửi hồ sơ qua bưu điện sẽ tính thời gian nộp là thời gian đóng dấu ngày gửi trên phong bì). Nhà Trường công bố kết quả trúng tuyển nguyện vọng bổ sung và gửi Giấy báo trúng tuyển đến thí sinh trước ngày 10/9/2015.

8. Cách thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- **Cách 1:** Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Tài chính-Kế toán (*địa chỉ: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi*). Từ thứ Hai đến thứ Bảy. Buổi sáng từ 7g30 đến 11g30, Buổi chiều từ 13g30 đến 17 giờ.

- **Cách 2:** Nộp qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh theo địa chỉ ghi trên đây.

- **Cách 3:** Nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc trường THPT do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

Lưu ý:

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT qua đường bưu điện và nộp trực tiếp tại trường cần kèm theo bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi. Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT, Bằng tốt nghiệp THPT (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT) sẽ được Nhà trường thu nhận khi thí sinh đến nhập học.

- Thí sinh theo dõi thông tin cập nhật trên website của trường tại địa chỉ www.tckt.edu.vn để xem số lượng hồ sơ nộp vào (3 ngày cập nhật 1 lần).

- Trong thời gian của đợt xét tuyển nguyện vọng bổ sung, thí sinh không được phép rút hồ sơ để nộp sang các trường khác.

- Học phí Nhà trường thu theo quy định đối với trường công lập. Hằng năm trường dành trên 1,6 tỷ đồng để cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên. Ký túc xá rộng rãi, có 247 phòng, đủ chỗ ở cho trên 1.600 SV, cạnh khu vực trường học.

Muốn biết thêm thông tin chi tiết, thí sinh liên hệ trực tiếp với Ban Thư ký tuyển sinh (qua điện thoại 055.3845566, 055.3845567) để được hướng dẫn./.